NĂM THỨ MƯỜI. — SỐ THỨ 1698 MỖI SỐ : 0 $ 02 NGÀY THỨ TƯ 15 NOVEMBRE 1922

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE 548

	HANOI							
	Pris du journal	Pris du journal et des primes	Pris du journal et des primes	Pris du journal et des primes	Pris du journal et des primes	Pris du journal et des primes	Pris du journal et des primes	Pris du journal et des primes
Một năm.	6 $ 00	6 $ 90	6 $ 30	6 $ 30	6 $ 30	6 $ 60	9 $ 00	
Các lòng vỏ								
Các công-sở	»	8 . 00	8 . 00	8 . 00	8 . 00	9 . 00	»	
Sáu tháng.	3 . 00	3 . 50	3 . 20	3 . 20	3 . 20	3 . 30	4 . 50	
Ba tháng .	1 . 50	1 . 75	1 . 60	1 . 60	1 . 60	1 . 65	2 . 25	
Một tháng.	0 . 50	0 . 60	0 . 55	0 . 55	0 . 60	0 . 60	0 . 75	

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur: 51-53, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-VĂN-LOÃN

Adresse télégraphique : TRUNGBAC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 150

ANNONCES

Décomptées à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 0 $ 065 de large

Une seule insertion. . . . . 0 $ 30 le cm/m

Par contrat annuel

Par continuation et par insertion. . . . . 0 $ 18 le cm/m

Réclame dans la 1re page. . . . . 2 $ la ligne

Annonces judiciaires et légales. 1 $ 50 le cm/m

On traite à forfait pour les contrats importants

Cái nhân-phẩm của bọn lao-động

Nước nào chẳng có dân lao-động, người nào chẳng phải khó-nhọc đến thân, dân có lao-động thì mới mong có được trù-phú yên vui, mà người có khó nhọc đến thân, thì mới mong là thân hữu dụng. Và chẳng giới đã sinh người, có chân có tay, tức đã là định sẵn ra có việc phải làm đó, tính người hiền-đoãn, nào có phải lao-động là đê mạt, khó nhọc là khổ sở đâu. Thế thì cái bọn dân lao-động ở ta kia, ta không nên khinh mà cũng không có thể khinh được vậy. Một nước mà khinh lao-động, thì thành ra cái tập-tục biếng lười, một người mà cho sự khó nhọc làm hèn, thì suốt đời chắc sẽ là thân ăn hại! Huống chi dân lao-động bao giờ cũng chiếm một số rất lớn, sinh mỗi lợi rất to, thế lực không phải là hèn, làm ăn không phải là nhục, phẩm-giá nhân cách của hàng dân lao-động không phải toàn là ngu-si giảo trá cả. Thế thì ta lại nên khinh sao? Ta lại có thể khinh được sao?

Thế mà ta thấy nhiều kẻ mở mồm mắng ai giận ai là nói: « Mày như thằng cu-ly-xe! », « Rõ nhà quê! ». « Mày là thằng gánh đầu! » Ôi! những người càng đều, ngày nay ta không thường thấy, còn cu-ly-xe với nhà quê, đều là nhân-vật hiện kim cả, điều đó thật có cái lắm to tương! Ta cần phải nói rõ cho đồng-bào biết, và ta cũng xin can bà-con! Đại phàm những kẻ đáng khinh, là những kẻ ăn không làm hại, dục nước tận người, ở trái nguyên với luân-thường, làm không nên được công việc, ăn bám có với xã hội, ngồi làm bướu cho gia đình, làm việc gian tham, dùng tâm quỉ quái, lương tâm không tốt, trí tuệ lại thiên, thế mới thật là người ta đáng khinh đó.

Ăn tiền hối-lộ, hới việc mè nheo, chức vụ không siêng, dân-ẩn không nghỉ, đó là bọn quan-lại đáng khinh; bán lọc buôn lừa, làm liều dùng nhằm, chèn người để cầu lợi ích, làm dối để mong lận sống, đó là bọn công-thương đáng khinh; múa mép khoe tài, lấy ngòn bút làm giáo mác, đội lốt không xấu, đem ích chung để lấy lợi riêng, đó là bọn văn-sĩ đáng khinh; Cờ gian bạc lận, lấy của lừa người, nói có ăn không, đầu trộm đuôi cướp, đó là những tay côn-biển đáng khinh; làm không đáng nửa đồng, tiêu kẻ hàng nghìn vạn, chăm chăm lấy cái danh hão, khu khư vẻ bộ cánh đẹp, khóe chơi sang, đó là các cậu công tử đáng khinh; buôn thần bán thánh, mượn việc khoét tiền, lừa dối bọn phụ-nữ vô tri, bày vẽ cách dị-đoan quái-dản, đó là bọn đồng cốt đáng khinh; thi cái thủ đoạn cô-mối, làm những công việc hãm hại, ăn xén ăn móc, bắt nạt bọn dân ngu, đó là bọn kỳ lý đáng khinh; không có nghề nghiệp chánh-đáng, không biết làm lụng kiếm ăn, chỉ những mong ngồi rồi ăn không, nhục mạt quẫn cùng, mà không biết xấu, đó là bọn hành-khất đáng khinh! Ấy là kể phương diện xã-hội qua-loa. Còn về phương diện cá-nhân thì những kẻ không sao xiết, song tổng chi những lối vô lương-tâm vô nghệ-nghiệp, vô liêm sỉ, vô tài-trí là những hạng ta đáng khinh-khi ghét bỏ, mà mới nên đem ra để mắng người, mới đủ điều hiệu cái tư-cách nhục-mạt đê-hạ, ta dùng để mắng người! Chớ người nhà quê tuy rằng có ăn mặc lam-lũ, nói năng chất-phác, đi đứng quê mùa, anh cu ly-xe tuy có làm ăn vất vả, chạy đỗ hào quang mất mới kiếm được đồng xu ra nữa, thì điều đó cũng không phải là điều ta nên khinh! Tuy rằng những kẻ phu xe hoặc có tính nài hà với vĩnh, người nhà quê hoặc có kẻ đần-độn ngu-si ra mặc lòng! Những hạng ấy không phải là cái tính xấu của cả nhà-quê của cả cu-ly-xe! Vậy thì dẫu người nhà-quê cùng cu-li xe có một phần ít có tính xấu ra, ta cũng không được phép coi sâu bỏ dầu nồi canh, vì thế mà khinh cả toàn-thể một dân-đẳng.

Người ta ăn miếng cơm nhớ công kẻ cày cấy, mặc cái áo nhớ công kẻ dệt may, dùng cái đồ thường đến sự khó nhọc của thợ-thuyền, ở cái nhà nhớ đến sự khó khăn của kẻ tạo-tác. Tổng chi ai ai cũng nên có cái quan-niệm ấn quả nhớ kẻ trồng cây. Vậy thì ta thấy người nhà quê, đáng lẽ ta phải trọng đến một người dân có nghề nghiệp, trông thấy người phu xe, phải thương đến cách sinh-hoạt phải khó khăn. Xa ra nữa ta lo sao cho nông nghiệp ta được phát-đạt, nghĩ sao cho sinh kế ta được thành thơi, cho bọn nông-phu kia được bỏ cái công cần-lao, cho lũ phu xe kia, được thoát cái nghề ấy. Thế còn về thay, lễ nào ta lại nỡ đem bụng khinh-khi, thấy người thế không biết thương thì thôi, nỡ nào dùng lời khinh-bạc đem ra làm biếu-hiện nhiếc-mắc.

Người nhà quê mà lam-lũ, bọn phu-xe mà phải khó nhọc để kiếm đồng xu. Đó không phải vì bọn nhà-quê, vì lũ phu-xe, mà chính chỉ vì cả nước mình sinh-kế còn hẹp-hòi, văn-minh chưa tiến-bộ đấy. Ta phải mong, phải đợi, phải cỏ, phải làm, thế nào cho sinh-kế ta được rộng-rãi, thế nào cho đồng-bào ta khỏi lam-lũ, mới kiêm được đồng-xu. Thế mới là ta khéo biết lợi-dụng, khéo biết nghĩ biết suy, để đổi đãi với sự kiện-vân mình đó. Chớ ta khinh-khi ngạo-nghễ, là ta lại tự khinh lấy ta đó. Bà con ta ai có cái tính nói không nghĩ lấy thì nên giác-đi!

(*Còn nữa*) B. M.

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được biết rằng : tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy nếu lột-gửi ông nào mua thì gởi tiền cho ; kẻ không có tiền gởi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. Mua báo thì mình từ năm hoặc mồng một tháng *này trở đi cho* *gọn.*

Âu-châu điện-tín

HAVAS

Paris, ngày 13 Novembre 1922

Việc Đông-pháp

Có chỉ-dụ định lại dùng bằng thuế nhập cảng thi hành trước năm 1921 để tính tiền thuế về các hàng hóa ngoại-quốc qua vùng Đông-pháp.

Việc nước Đức

Ở Cologne vì vị ăn thức dùng đã đỏ, công-chúng đến phá cửa kính các cửa hàng, đánh lính cảnh sát. Một người lính bị thương. Khi công chúng giải tán, thì lính cảnh-sát có tróc nã nhiều người.

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 14 Novembre 1922

Đường vận-tải trên không-trung

M. Millerand đã đi thăm bến phi cơ ở Bourget, và làm lễ khánh-thành kỷ-niệm đại việc lập đường phi-cơ Paris — Constantinople.

Cuộc hội-nghị của các quan thượng-thư Đồng-minh

Sáng hôm thứ sáu, M. Poincaré có trần-thuyết với Lord Hardinge rằng hiện nay nghị-viện đương bàn đến việc chánh-trị ngoại-vụ, ngài chưa có thể đến Londres được. Vậy ngài muốn rằng các quan thượng-thư Đồng-minh hội-nghị tại một thành khác vào khoảng giữa hai thành Rome và Londres.

Cuộc hội-nghị giảng hòa Đông-âu

Ismet Pacha, tổng trưởng phái-bộ nước Thổ đã tới Lausanne. Ông có nói với các đại-biểu báo-quán rằng : phần nhiều việc thiết-bị đồ cho chánh-phủ Angora định quyết về các học-đường, và các nhà ngân-hàng Đại-pháp, toàn là những việc không có gì.

Ismet Pacha đã triện các đại-biểu của chánh-phủ Angora đến Lausanne.

Cuộc hội nghị Lausane định vào ngày 20 Novembre.

Các viên chánh ủy viên ở Constantinople đều gởi điện tín cho bản chánh-phủ rằng theo như tin tức của bộ chuồng-binh và chánh-phủ Angora, thì nếu cuộc hội nghị Lausane hoãn lại tất sẽ xảy ra nhiều điều rất hại, vậy nay cần phải sớm liệu đặt cuộc hội-nghị ấy mới được.

Nhân dân Đại-pháp đi cư lại Brousse nhiều người lo sợ, có ý muốn trở về, vậy chánh-phủ Thổ có bá-cáo rằng chánh-phủ sẽ trù-tính mọi phương-sách để trừ khử những điều của người Đại-pháp không được bằng lòng. Hiện chánh-phủ Đại-pháp đã cử một viên Đại-sứ đến Moudania để xem xét cái hiện tình.

Các chánh-phủ Pháp, Anh và Ý có bá-cáo cho chánh-phủ nước Ý rằng theo như lời M. Theunis yêu-cầu thì nước Bỉ sẽ được cử đến dự cuộc hội-nghị Lausane. Mồ lần bàn đến những việc có quan-hệ cho nước Bỉ, thì hội-đồng sẽ nghe các viên Toàn-quyền sứ thần nước Bỉ trần thuyết mọi lẽ.

Thứ bảy mới rồi, M. Theunis và M. Jaspar đã hội-nghị với M. Poincaré ở Paris.

Nước Ý và nước Pháp

M. Mussoli và M. Barrère là Đại-sứ Đại-pháp có ký một bản giao-ước hai bên ưng thuận duy trì cái thể lệ thông thương như trước và đặt một cái thể lệ thương chính nhẹ nhàng để mở mang cuộc thông-thương của hai nước.

Động đất ở Chili

Ở Santiago có động đất, số người bị hại cộng tới 1000 người. Hiện nay hàng nghìn người không có nhà ở.

Từ Antofagosta đến Valdivia dài hơn 1200 dặm đồ cây nước hại nhiều lắm.

Bình-linh bản 1922

Bình linh bản 1922 đã tựu ngũ.

Việc nước Albanie

Hội-đồng coi về việc ấn-định đường cương-giới cho hai nước Yougoslavie và Albanie đã xong công việc. Hội-đồng đã bãi miễn trung lập là một nơi những quân đào-ngũ và những đồ trộm cướp vẫn đến chỗn ở đó.

Thị-giá quốc-trái : 3 %. 58.85. — 4 %. 1918 61.30. — 5 %. 1915 — 1916 75 5 %. 1920 86.75 — 6 %. 1920 90.50

Thương-thuyền của thế-giới

Đem biểu tổng-kê ngày 1er Juillet 1921 so với biểu tổng-kê ngày 1er Juillet 1922, thì thấy số thương-thuyền của thế-giới tăng được hai triệu rưỡi. Trong số tăng ấy toàn là tàu hơi cả, vì số tàu buồm thì giảm mất 100 000 tấn. Hiện nay trong thế giới có 33 935 cái tàu 100 tấn trở lên, tải lượng cộng được 64.370,788 tấn. Trước buổi chiến-tranh vào ngày 1er Juillet 1914 chỉ có 30,836 chiếc tàu cộng được 49 089 592 tấn. Vậy, tải-lượng các tàu thuyền tăng được 15 triệu tấn, nghĩa là được 32 %.

Tăng được bấy nhiêu là một số to thật. Ấy từ năm 1919 đến giờ số tải lượng vẫn tăng luôn mãi. Thấy số tải lượng tăng lên như thế, thì ai chẳng tưởng rằng thương thuyền phát đạt lắm, nhưng nếu ai tưởng như thế, thực là một điều lầm to. Tải lượng tăng là vì sự chiến-tranh mà ra. Nếu ngày nay vẫn còn tăng, thì cũng là vì cái ảnh-hưởng của cuộc chiến tranh còn lại. Tàu thuyền đã trót đặt từ buổi chiến tranh tất phải làm cho xong nốt và những xưởng tàu dựng lên trong buổi chiến-tranh ngày nay tất phải lợi dụng cho khỏi bỏ không, số tàu thuyền tăng lên là vì lẽ thế, chứ kỳ thực số tàu thuyền đã thừa sự cần dùng rồi mà các công ty đóng tàu cứng lấy làm lo sự lắm.

Và trong số tàu hơi tăng lên đó là kể cả những tàu bằng gỗ và tàu bằng xi-măng là những tàu chế ra để dùng trong buổi chiến-tranh mà cuộc chiến tranh tàn-cục lất sẽ hủy hoại đi. Số tàu thuyền ấy tải lượng ấy cộng được hai triệu tấn.

Song trừ số tàu thuyền ấy đi, thì số tàu thuyền của lại cũng to lắm, tính ra cũng là quá cái số cần dùng trong việc vận tải ngày nay. Thực thế, cứ như cái nỗi khủng hoang trong trường kinh tế thế giới ngày nay, sự thắng bại rất là bấp bênh, tiền tệ rất là thay đổi, việc buôn bán làm ăn không sao đến được chắc chắn được. Miền Đông-âu thì bị bỉ tắc không buôn bán được, và bọn Đông-đi đi ra làm ăn cũng rất khó khăn. Về các công-ty thương thuyền lại tranh giành dữ dội nên tiền cước tàu cũng hạ xuống hơn trước nhiều. Vì vậy tàu thuyền đã không không dùng đến, tính ra tới 25 %, nữa cộng tải trọng của thế-giới ngày nay.

Trong cái vấn-đề thương thuyền của thế-giới, lại còn một điều này nữa nên biết là số tàu nhỏ bằng sắt và bằng thép của nước Anh ngày nay còn hơn trước nhiều. Tàu buồm thì lại tiêu mòn dần dần, so với biểu tổng-kê về năm 1914, thì giảm mất 952 000 tấn, mà so với biểu tổng kê năm ngoái thì giảm đi mất 100.000 tấn. Trong năm 1922 thì số tàu buồm tính được 22 % số tổng-cộng tàu thuyền. Năm 1914, số tàu-lệ ấy còn có 8 % mà thôi, đến ngày nay lại xuống có 4.7 %. Buồi nay dương lúc than đất lạ làng, mà tàu buồm cũng giảm dần như thế thực là một cái triện rằng tàu buồm đến ngày đào thải vậy. Như nước Pháp hiện nay chỉ còn có 371 chiếc tàu buồm 100 tấn trở lên, tải-lượng cộng được 308.410 tấn. Nhưng so với các nước cũng hãy còn là nhiều, vì nước Anh chỉ có 419 chiếc tải-lượng tổng cộng được 208.999, mà nước Nhật thì không còn một chiếc tàu buồm nào nữa.

Tàu đốt dầu mỏ thì lại tăng lên rất nhiều. Năm 1914, tàu đốt dầu mỏ tải-lượng được 130.000 tấn đến năm nay thì tàu hạng ấy tăng lên tới 14 000.000 tấn.

Hiện có 1.639 chiếc tàu tải lượng 1.500.000 tấn đã đặt đóng-cơ đốt dầu mỏ rồi. Từ khi động-cơ ấy thịnh hành, thì tàu đốt dầu mỏ làm ra nhiều lắm. Nay đã có 977 cái. Cộng được 5 triệu tấn. Tàu ấy tăng lên chóng mặt thế, tiền cước tàu lại hạ xuống nhiều, thì tàu đốt dầu mỏ cũng không được tới lắm nữa.

(*Còn nữa*) L.

VĂN UYỂN

Tự trào

I

Dỗ-dang dang-dở bọn nhà Nho,
Giáo-giới vài năm đã hết trò !
Con Tạo vần xoay sao chóng mấy ?
Thầy Đồ mắc phải cái lầm to !
Họ-hàng ế-hẩm đành thu sếp,
Công-nợ trang dồn khỏi bìu bo,
Tây ngộ nhỉ an là lượng cả.
Thôi thì ta bắt chước Xto, Do.

II

Nghĩ mình mà lại ngán cho mình.
Bẩm-bạn đêm ngày một quyển kinh,
Mở sách Tử-vi tìn số tới,
Tính cung vận-mệnh lối mùa sinh,
Làm Sư mới được mười năm lẻ,
Hỏi tục duy còn một chữ trinh,
Kiếp trước không may sau bẵn gặp,
Thôi thôi ngậm ngải giả làm thinh.

III

Cây thì không đứng, cuốc không bay,
Piết rứa ta đi học những ngày.
Quẩn lụa tuổi thì trăm kiu gọi,
Bôi lòng tô điểm vẽ quen tay,
Chi, hồ rung tối coi ra dáng.
Á à vang tai vẫn ngỡ xay.
Nghĩ vụ tây thôi không sớm liệu,
Trách mình còn biết trách ai đây,

Viếng người Nam tử trận ở bên Quí-quốc

Thương ôi ! kể ở nhờ người đi,
Việc nước quên nhà chẳng quản chi,
Tráng-sĩ ra tay thì sức mạnh,
Chiến-trường lỡ bước gặp cơn nguy !
Thịt, xương phù thác Phe-ri địa,
Danh tiếng bao mòn kỷ-niệm bi.
Đâu cũng là trời, đâu cũng đất,
Nghĩ tình đồng loại vậy y hy !!!

Nghĩa-hưng, Ng. q. Trạch.

Câu Vô-tình

(ở huyện Trực-ninh)

Ở đây là thác hữu-tình,
Một dòng nước chảy mấy cành bắc ngang.

Cỏ cây rậm rạp bên đàng,
Đường xe lối ngựa nghênh ngang tháng ngày,

Vin von chim hót trên cây,
Lìu lo cỏi mục bóng cây chưa tà.
Lạ thay cũng chỗ phồn hoa,
Cớ sao người lại gọi ra Vô-tình.

Hay không có sen thanh đượng tối,
Hoa bạch-liên cũng suối Nhưỡng tuyền
Hay không phải thú Đào-nguyên,
Có chăng ngư-phủ đánh thuyền đong chơi.

Nghĩ đời mà ngán cho đời,
Cảnh tình mà để cho người hằng ho.
Kia điểm cỏ lo thơ mấy chiếc,
Nọ gian hoa lác đác vài bông.
Nào người nam bắc tây đông,
Hai vai kẻo kẹt gánh gồng giang san.
Một sông khoan hỡi hỡi khoản.
Xa trông mấy chiếc thuyền buồn nặng nề.

Đa tình là thú giang khê,
Thích tình lưỡng nỗng những đi về bấy nay.

Nhưng xưa vẫn nước non này,
Hữu tình xin gọi tên này mới nên.

Minh-am : T. g. V. d.

Dư luận Nam-kỳ

Cái kiếp con người ngoài sự ăn uống còn gì thích hơn?

Người ta sanh ở trong cái lồng không khí, ai cũng có một cái khối thịt vậy, mà ai cũng ngày thức đêm ngủ, đói ăn khát uống để giúp cho cái khối thịt mau cao mau lớn thêm lên ; cái khối thịt được cao lớn thêm lên rồi, chừng ấy con người ta sự quí tiện khác nhau lại chẳng vì cái đó nữa. Là không phải vì sự ăn uống cho nhiều, cho cái khối thịt một ngày một bành-trướng thêm lên là quí, không được thế là tiện. Sự cai tiện khác nhau vẫn ở cái tư-cách làm người thôi. Ôi ! nói thì nói làm vậy, mà sự sống của loài người cũng chỉ cái ăn uống vậy thôi, mà sự ganh đua của loài người cũng chỉ cái ăn uống vậy thôi. Ấu, ăn cho cái khối thịt một ngày một to, uống cho cái khối thịt ngày một nở nang ra mãi, được cũng ở chỗ vì chạy mà rượu theo ông Tạo-hóa cho biết cái kiếp con người đến đâu là giới hạn — còn cái gì nữa, hay cái kiếp con người chỉ có cái ăn uống vậy thôi.

Không, cái sự sống con người, thật nhỏ thế, mà cái kiếp sống con người nào phải cứ như thế đâu, Tạo-hóa sinh ta đâu là ấu uống mà sống, thì ta cũng cứ ấu uống mà sống, ta đâu dám trái nghịch với đứng sanh có ta, bỏ cái ấu ăn uống mà đi tìm cái gì thích hơn nữa. Thế mà ấu, thế phải uống ; ấu, ăn cho phình phình cái vóc, uống, uống cho sộ sộ cái thân ; ấu uống cho đến nỗi lưng khom gối sụn, cho đến nỗi răng rụng mất lợi, chứng ấy ngã không khỏe, thức không ấu, ấn không tiêu, uống không hóa, rồi mới biết cái kiếp con người, không những chỉ sự ấn uống đó là thích, thì cái kiếp con người đã cùng, đã mãn cái giới hạn từ đây, đâu muốn làm gì cũng không kịp.

Ôi ! cũng nhờ sự ăn uống được mà sống đến ngày nay, mà cũng bởi sự ăn uống không được mà phải cùng cái kiếp. Thế thì cái khối thịt của tạo-hóa sanh thành ra đây, nào phải chỉ để thỏn cơm chứa nước đó mà thôi, vẫn còn phải nuôi nắng lấy cái óc là một bộ phận máy tối linh tối xảo, thần thánh biến hóa vô cùng nữa hòa hầu với cái máy rất bí mật của Tạo-công, để tạo nên cái kiếp con người là cái kiếp không những chỉ cái ấu và cái uống trong cái khoảng đời máy mươi năm rồi cũng rồi tội — mà thích nỗi gì ! Thế thì cái kiếp con người ngoài sự ăn uống còn gì thích hơn ?

— Người xưa nói rằng : « Hiền rồi mới vui » chỉ là người đứng đắn có tài đức là vui là thích ; phàm việc gì cứ đứng đắn hợp lòng người, thuận lẽ trời thì sự vui thích ấy có phải tìm đâu xa, vẫn ở trước mắt, thoạt ra trong lòng, sự vui thích ấy không phải chỉ thích trong một khối thịt vậy — đã rèn đúc nên một k'ối thịt rất khôn ngoan tinh xảo, rất đạo-đức tinh-thần, hãy còn đối với giang-sơn thảo-mộc, hòa với nhân người tinh-thần. Nhất là cái khối thịt ta đi rồi chuyển cùng người đời trên mặt đất đây, là một bộ máy phụ với cái máy bí-mật của Tạo-công để đo lường âm-dương, vận chuyển thời thế làm cho cái kiếp con người không biết đến đâu là cùng cái giới hạn. Ấy vậy cái kiếp sống của con người không bằng cái thác, cái kiếp sống con người không những chỉ ở sự bám lấy thiết nồng cho đầy cái vóc đó là thích, là vui, hãy còn là cái kiếp đáng giá trong sạch, chứa trong lồng không khí của trời đất không tiêu không diệt, thì sự vui thích ấy không chỉ riêng một đời người, sự vui thích vẫn lưu truyền đến quốc-gia xã-hội chung hưởng đời đời kiếp kiếp.

Digitized by the Internet Archive in 2011 with funding from Kahle/Austin Foundation. Ký sự của Trần Huỳnh Chiến Đảng Cộng Sản Xua Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Người đời, xưa nay ai không ăn, người đời, xưa nay ai không chỉ trích cái khoảng người đời có chết cũng vì ăn — ăn chết, chết ăn hóa ra lẫn xẩu cho cái kiếp con người như ngày tự ngốc mà không hiểu đào đến cái địa vị *Chí công vô tư* là cái địa-vị của giống người rộng lượng cho trời đất đó : (Thiên-địa chí công) mà giống người cứ chăm chăm những đồ ăn vật uống để thỏa vào cái tuổi xương thịt này thôi. Ôi ! còn gì là thích nữa ! Lớn thì cướp đất, đoạt nhà, nhỏ thì giành trâu cướp ruộng, chật những túi tham, đầy tấm lòng dục, cho đến cái ngày cái thân hầu ra khỏi lồng không-khí mà tấm lòng vẫn còn khư khư với mọi mối ở tinh cốn chôn dưới đất kia là một món để mua ăn sẵm sống cho tà thỏa bấy lâu đó ; cái giờ ta còn thoi thóp đây, ta không thể quên nó được. Này con, này vợ, này gái, này trai : « Kìa kìa mấy khạp dưới đầu giường chín chắc cùng nhau để mua đồ thỏa vào vốc ». Thế là một lời dối của người đời là người hích sự ăn uống. Lại cũng có hạng người, cái sở thích :

Danh giá cho thơm giữa cõi trần,
Kẻ gì thân.

Vẫn còn cái hạng người, sanh bình không quản cái sự nghiệp tài sản, mưu lấy sự ăn uống cho sung sướng cái thân ở đời trong mấy mươi năm, trong lòng những mong lập cái sự-nghiệp oanh-oanh liệt-liệt, lừng lẫy cái tiếng tăm, người đời sau trông đấy mà nung-hái, người đời sau trông đấy mà làm cái gương công-ích sáng rỡ trong đám nhân quần, mà không quản đến cái hình vóc tạm bằng xương thịt, cái sự-nghiệp chung bằng tài-sản — người ta chỉ mưu lấy cái thỉnh-giả không vải lấp, lần lộn giữa không-khí không mòn mỏi, là cái sở-thích của người ta đã sớm lo liệu theo tổ-nguyên; nói tóm lại, cái hạng người ấy là vì cái sự nghiệp thỉnh-giả mà không vì cái sự-nghiệp tiền-tài. Thế là cái sở thích của người đời — ngoài sự ăn uống vậy.

Người đời chỉ có cái ăn uống mà sống, thì làm người ai dễ không mưu thực, song cái ăn uống của người đời có vinh mà cũng có nhục : Ăn uống cho mỗ trí khỏe hình, được mưu lấy tiền để cho quốc-gia xã-hội, là vinh ; ăn uống cho lớn vóa mập thân, được mưu lấy cái tư-dục làm hại quốc-gia xã-hội, là nhục. Cũng đồng là ăn uống mà một đàng ăn uống có ích cho đời, một đàng ăn uống thành ra con sâu dân, con mọt nước, phạm đến danh nghĩa đời đời ... Xưa cổ nói rằng : « Quân tử mưu đạo, bất mưu thực » lại có nói : « Ẩm thực chi nhơn, nhơn giai tiện chi » chỉ nghĩa rằng, người quân-tử chỉ vì lập-thân hành đạo, đem thân hi sanh với xã hội làm sự-nghiệp chung cho người đời, không ham miếng đỉnh chung vì tước lộc mà làm điều bội nghĩa : kẻ tiền-nhơn chỉ biết ăn uống là trọng, tước-lộc làm cao, mà không cố đến điều danh, điều nghĩa, việc gì hễ thích lòng vật-dục thì làm cần — chết ai nấy chịu, lợi mình thì thôi, thì cái hạng người ấy, ai ai cũng đều khinh bỉ được. Cũng thì cái ăn uống, mà cái ăn uống của người phải, là ăn uống có ích cho đời, ăn uống của người quấy, là chỉ vì riêng có ích cho một cái khối thịt của người ấy vậy thôi.

Ô ! ăn uống, ăn uống ! là há không cần thận lắm ru ! Sự ăn uống, không những đi mưu lấy những món đồ thỏa vào miệng được đó là ăn uống : cái cốt của sự ăn uống lấy còn ăn thua trong cái đám công-danh tước-lộc của người đời nữa : Lập nên cái công danh giá đối, chiếm lấy cái thế lợi của đời, cũng là ăn uống ; mưu lấy cái tước-lộc vô-công, hưởng lấy cái thế-lực của chàng, cũng là ăn uống. Ôi ! vinh thay ăn uống, mà nhục thay cũng là ăn uống !

Vậy làm người đã biết phải ăn uống mà sống thì tưởng cũng phải lưu ý rằng, trong cái khoản phải ăn uống mà sống đó, vẫn còn nhiều điều quan-hệ đến cái danh-giá riêng của mình và cái vận mạng chung của nước, biết bao nhiêu mà kể.

Đã sanh ra ở đời, nhờ sự ăn uống mà cái hình, vóc, tóc, da, một ngày một đỏ sộ thêm lên, thì đã chịu gánh một phần từ trong quốc-dân vậy : phàm trong quốc-dân có một điều gì thì điều ấy tất có quan-hệ đến thân mình cả ; nước vinh, thì mình chung hưởng được cái vinh, nước nhục, thì mình cũng chung chịu lấy cái nhục, dân giàu thì mình chung hưởng sự giàu dân nghèo thì mình cũng chung chịu lấy sự nghèo vậy. Thế thì cái thảo sao cũng cần người đời đều có ăn chịu với sự vinh, nhục, giàu, nghèo đối với trong quốc-gia xã-hội. Ấy vậy sự ăn của con người, trừ cái thích ăn uống, thì hãy còn vô số cái chủ-nghĩa cần phải thích hơn nữa. Đã biết cái thân sống đó, dầu làm gì rồi cũng đề-dục về sự ăn uống là một cái chủ nghĩa thiết thời với thân thể, ai muốn mưu cái thân sống, tất phải mưu sự ăn uống làm đầu ; nhơn-loại từ cổ đến nay, chưa từng nghe có người nào không ăn không uống mà sống — ai cũng biết kiếm lấy đồ thỏa trong miệng cả, dầu người ngu-ngốc thế nào cũng không bao giờ phải hớp gió tây mà sống — cũng phải đi kiếm ăn vậy.

Mà nay muốn gạn biết cái kiếp người đời trong cái khoảng năm, bảy chục, một trăm năm, trừ cái thích ăn uống, coi còn cái thỉnh nào đặc-biệt nữa chăng thì cũng có lẽm ngươi — ham đọc sách chốn thư-song, ưa ngâm thơ ngoài non nước mong một ngày kia đem thân mà hiến với xã-hội nhơn-quần ; lại cũng lắm người — mong làm sao cho cái thân ngẫn ngẫn nay mà cái danh dài thượt thượt, để đời phăng lẫy đẩy mà ràng buộc lấy cái nền luận-lý cang-thường không tan không rã v. v... Ấy vậy cái sự-thích của người đời, không phải một sự ăn uống đối với cái thân đâu, cái thích hẳy còn nhiều, là thích vì nước, vì dân, vì nòi vì giống đối với non cao nước dài, cái thỉnh-danh vậc-vậc là cái thích của đứng hiền-nhơn quân-tử đó.

(L. T. T. V.) Thanh-Tịnh.

KÝ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin các ngài mua báo khi có việc gì viết thơ đòi hỏi bản-quán, thì cho biết cái số in ở tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quấn ấy, để cho người làm sổ tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay ký tên vẫn tắt, hoặc tên quê, không sao đọc được, thành ra nhiều khi bản-quán không biết ai mà trả lời.

Bảo-tồn Khổng-học

DỊCH SÁCH LUẬN-NGỮ

Loại thứ IX

Nói về chính-trị

(Tiếp theo)

305. Qui-thị tương phạt Chuyên-dụ. Nhiễm-Hữu, Qui-Lộ hiện ư Khổng-tử viết : Qui-thị tương hữu sự ư Chuyên-dụ. Khổng-tử viết : Cầu ! vô nãi hồ thị quá dư. Phù Chuyên-dụ, tích giả tiên-vương dĩ vi Đông-mông chủ, thả tại bang-vực chi trung hĩ ; thị hà tất chỉ thần dã ; hà dĩ phạt vi ? Nhiễm-Hữu viết : Phu-tử dục chi, ngô nhị thần giả giai bất dục dã. Khổng-tử viết : Cầu ! Chu-Nhâm hữu ngôn viết : Trần lực thụ liệt, bất năng giả chỉ. Nguy nhi bất trì, điên nhi bất phù, tắc tương yên dụng bỉ tướng hĩ. Thả nhĩ ngôn quá hĩ. Hổ chúy xuất ư hạp, qui ngọc hủy ư độc trung, thị thùy chi quá dư ? Nhiễm-Hữu viết : Kim phù Chuyên-dụ cố nhi cận ư Phi ; kim bất thủ, hậu thế tất vi vi thị tử tôn ưu. Khổng-tử viết : Cầu ! quân-tử tất phủ xã viết dục chi nhi tất vi vi chi từ. Khâu đã vân : Hữu quốc hữu gia giả bất hoạn quả nhi hoạn bất quân, bất hoạn bần nhi hoạn bất an. Cái quân vô bần, hòa vô quả, an vô khuynh. Phù như thị cố viễn-nhân bất phục tắc tu văn-đức dĩ lai chi, kỳ lai chi tắc an chi. Kim Do đữ Cầu đã tương phụ-tử, viễn-nhân bất phục nhi bất năng lai dã, bang phân bãng ly tích nhi bất năng thủ dã, nhi mưu động can qua ư bang nội. Ngô khổng Qui-tôn chi ưu bất tại Chuyên-dụ nhi tại tiêu-tường chi nội dã.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Ha-luận về thiên Qui-thị tứ 23).

*DỊCH NGHĨA — Họ Qui (quan đại-phu nước Lỗ) sắp đánh nước Chuyên-dụ (nước nhỏ phụ dung nơi nước Lỗ) ông Nhiễm-Hữu, ông Qui-Lộ vào hầu đức Khổng-tử thưa chuyện rằng : Họ Qui sắp có việc đánh nước Chuyên-dụ. Đức Khổng-tử nói : Ngươi Cầu ! (ông Nhiễm-Hữu, ông Qui-Lộ cùng làm gia-thần nhà họ Qui, mà ông Nhiễm-Hữu đắc dụng hơn, nên ngài chỉ gọi một tên ông Nhiễm-Hữu mà trách), chẳng là mày có lỗi dư ? Nay, nước Chuyên-dụ, xưa đứng tiên-vương cho làm chủ tế nơi Đông-mông và lại ở ngay trong cõi đất nước Lỗ : ấy là bề tôi xã-tắc của nước mình vậy : còn đánh làm gì. Ông Nhiễm-Hữu nói : Quan thầy tôi muốn, chớ hai chúng tôi đều không muốn vậy. Đức Khổng-tử nói : Ngươi Cầu ! xưa ông Chu-Nhâm có nói rằng : Làm bề tôi thì phải hết sức về cái chức vị của mình, liệu thế không làm được thì thôi. Cũng ví như người tướng đứt kẻ mù, nếu lúc nguy mà không giữ được, lúc ngã mà không đỡ được, thì ai còn dùng người tướng ấy làm gì. Và may nói đỡ cho họ Qui, thế là lỗi rồi. Này là gia-thần họ Qui : họ Qui lấy lúc là mày lỗi. Con hổ-chầy sổ ra ngoài cũi, mai rùa đáng mai rùa để xem bói) viên ngọc bỏ nát ở trong hòm, không phải lỗi tại người canh giữ thì còn là lỗi ai nữa ? Ông Nhiễm-Hữu nói : Nay nghĩ kĩ ra, nước Chuyên-dụ hiểm-cố mà gần ở ấp Phi (tư ấp của họ Qui) ; bây giờ không đánh lấy, thì e đời sau tất làm lo cho con cháu họ Qui. Đức Khổng-tử nói : Người quân-tử ghét những kẻ trong bụng muốn gì lại không chịu nói thực mà cứ đặt điều khác để cưỡng biện cái lỗi của mình. Ta nghe phàm những người có nước có nhà, không lo dân ít mà chỉ lo khu xử không được đều, không lo của nghèo mà chỉ lo xếp đặt không được yên : vì nếu khu xử được đều thì của không có lẽ nghèo, nhân làm hòa thì dân không có lẽ ít, trong nước trong nhà thì không khi nào đến khuynh-phúc. Bởi thế cho nên người xa không phục thì sửa văn đức để chiêu nó lại với mình, nó đã lại với mình thì khu xử cho nó yên. Nay ngươi Do với ngươi Cầu giúp quan thầy các ngươi, người xa chẳng phục mà không biết lấy văn-đức chiêu nó lại, trong nước đã chia lìa tan tác mà không biết lo giữ gìn, lại còn chực mưu dấy việc can qua ở trong nước : ta sợ cái ưu-hoạn của họ Qui-tôn không ở nước Chuyên-dụ mà ở ngay trong chốn tiêu-tường vậy.

306. Khổng-tử viết : Thiên-hạ hữu đạo tắc lễ nhạc chinh phạt tự thiên-tử xuất. Thiên-hạ vô đạo tắc lễ-nhạc chinh phạt tự chư hầu xuất. Tự chư-hầu xuất, cải thập thế hi bất thất hĩ. Tự đại-phu xuất, ngũ thế hi bất thất hĩ. Bồi-thần chấp quốc-mệnh, tam thế hi bất thất hĩ. Thiên-hạ hữu đạo tắc chính bất tại đại-phu. Thiên-hạ hữu đạo tắc thứ nhân bất nghị.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Ha-luận về thiên Qui-thị tứ 24).

DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói : Lúc thiên-hạ có đạo thì việc lễ, việc nhạc, việc đánh-dẹp, cái chủ-quyền đều tự thiên-tử (là vua cả thiên-hạ) mà ra. Lúc thiên-hạ vô đạo thì việc lễ, việc nhạc, việc đánh-dẹp, cái chủ-quyền đều tự chư hầu (là vua một nước) mà ra. Quyền tự chư-hầu ra, it có mười đời không mất. Quyền tự đại-phu ra, it có năm đời không mất. Đến kẻ bồi-thần (là gia-thần quan đại-phu) mà giữ quyền mệnh-lệnh trong nước thì it có ba đời không mất vậy. Lúc thiên-hạ có đạo thì quyền-chính không ở quan đại-phu. Lúc thiên-hạ có đạo thì kẻ thứ-nhân không tự nghị triều-chính.

(Còn nữa) D. B. T.

Nam-quốc hiếu-tử ca

(Cả thảy 42 truyện)

(Tiếp theo)

Bài thứ ba mươi chín

Nguyễn-văn-Liễu

Huyện An-phúc thuộc thành Bình-thuận,
Lại có người hiếu-thuận nên khen.
Nguyễn-văn-Liễu ấy là tên,
Hết lòng giữ lễ thờ trên mẹ già.
Cảnh Rư-khánh (349) sương pha mái lóc,
Tình Bà-ru (350) sẵn sóc yêu đang.
Sớm hôm cung kính một nhường,
Trọn pho Lễ-ký (351) ngày thường, liền tay.
Dẫu ở chốn gần đây rợ mọi
Mà tăng năm hóa thói chi-ô (352)
Dạ làm nỉ cỏ xan-hô, (353)
Cũng-na lại có thứ đồ bon-bon. (354)
Mừng được gặp ngày còn mong bảo.
Nào nỉ cỏ (355) mấy dạo khẩn-cầu.
Bữa thường ngon ngọt qui-hầu,
Lung cơm tẻ bát canh rau chẳng thành.
Khi tía đã non xanh xa vắng,
Mảnh khăn vuông (356) đội nắng dầu sương.
Tô mân (357) tắc cỏ võ-vàng,
Giọt Ba-liêu, (358) bóng Mận-trường (359) đầm đầm
Mai thịt, rượu ba năm, kiệng dứt,
Mặc thói ai xướng hát (360) tuồn Đàm. (361)
Mồ cao hằng tác viễng thăm,
Tục ni (362) chẳng chuộng, tục chêm (363) chẳng dùng.
Khen thay trọn tấm lòng giữ lễ,
Rợ trở đời thói tệ mau danh.
Nhớ xưa người ở Tăng-thành, (364)
La-sy cũng rửa, rành rành tiếng tăm.

Bài thứ bốn mươi

Lê-thị-Mỹ

Lê-thị Mỹ mười lăm tuổi nhỏ,
Mà đơm đang hiếu nghĩa vẹn chàng
Theo cha hải cải lên rừng,
Dầu mình xốc vác, đỡ lưng nhọc-nhằn.
Beo dâu gặp bọn chân nhảy đến,
Cha bất thần khôn liền cho qua.
Kịp đâu Thần-việt đưa ra, (365)
Tưởng chừng gốc tử (366) làm qua cho beo.
Tình máu mủ biết bao cho xiết,
Luống xót xa thâm thiết bồn chồn.
Dao lưng ra sức đương con,
Một tay chống chế, báo ơn sinh thành.
Cha gương sức, đỡ mình dậy được,
Vết qua chân nhưng bước còn đau.
Phù Ngô-Mãnh (367) mốc (368) kim-mao,
Luống mong cha chóng được mau yên lành.
Đất Phong-lộc, Quảng-bình miền đó,
Thấy gái này tuổi nhỏ ghê thay.
Nỗ-hương (369) nay lại thấy đây,

351. Bộ sách chính Lễ là sách của bên Tàu đời xưa chép bằng chữ nho.

352. Chi-ô là tiếng riêng của đám mán mọi ở vì miền rừng hay hái thuốc, thổi nó chẳng có lẽ nghĩa gì cả.

353. Con dã-tràng là giống sâu có đọc ở về phía rừng-bể, nhỏ người đi rừng phải đọc nó, thì đã có con-bồ đề ra mà ăn thịt thì khỏi ngay.

354. Công-na là con vật có ngòi độc lắm, nhỏ người đi rừng đụng phải, thì bị độc, phải tìm ngay là cây bon-bon, đem đỏ vào chỗ thương, nếu đỏ mọc nó chạy vào mình thì chết.

355. Bốc Nỉ-cỏ là đến cỏ tiếng thông ở xứ ấy, người miền đó thường đến cầu khẩn đồng lắm.

356. Tục nơi đó hễ có tang thì đứng với khăn mới cái khăn vuông tráng, rồi đội chứ không lên đầu.

357. Nói Tô-mân là nói có tiếng ở xứ ấy.

358-359. Lạch Ba-liêu và núi Mận-trường cùng thuộc về Bình-thuận.

360. Tục trong ni hễ đến tuần chôn cất thì bỏ khăn trắng, thì làm lễ cho hết đề ra tuần.

361. Là tuần trở tang phục.

362 363 Tục ni thì chôn xuống đất và làm chay trên mả tục chêm thì đem tang bằng lửa và rước linh hồn về nơi khác.

364 Đất Tăng-thành ở bên Tàu đời xưa có người tên là ông La-sy cũng giữ lễ đề thờ cha.

365. Thần-việt là phó đề trên hổ, người ở phàm đang trong, tin ở phép phù-thủy cứ đến ngày mồng, năm tháng năm, giờ ngọ, đúng cây ngải làm p hẹp rồi cho phù đề đeo, bảo là trừ tà được mạn hổ.

366 Đề đâu ở điền là tang ở những tích trên.

367. Người Ngô-Mãnh người đời nhà Tấn, đời xưa có phó cho đề đuổi rắn được giống hùm, beo.

368. Cây kim-mao lông vàng, là gọi là lông cu-li-đề cũng chỉ những vết thương thì chóng liền da.

369 Nông Nỗ-hương người ở đời Tấn, cha là Dương-Phong, bỗ vỏ cũng đánh hổ cứu cha.

Gan vàng nào kém chi ai hóa đồng (370)
Biển hiếu nữ ơn trong cõi ta bộ,
Mừng môn mi có rể thêm thanh.
Rán tấm ấn gội cả hanh, (371)
Lòng hay đã vẹn duyên lành cũng phu.

(Còn nữa)

Cúc-đình, Phạm-ngọc-Cấp

370. Đời Tam-quốc vua Ngô-Quyền sai thợ đúc đồ vàng, bằng lò, vàng thiếu, phải tội chết, con gái người thợ tên là Lý-Nọa chảy vàn lò vàng, tự nhiên đồng chảy ra thỏa số, bèn khỏi tội.

371. Ở miền bắc hễ tưởng trong, có thứ cá hanh đúng ăn gỏi với rau tần, có vị ngon lắm.

VIỆC HANOI

Tin tàu. — Tàu *Orénoque* từ Haiphong ngày 15 Novembre hồi 6 giờ sáng.

Tàu Song-hoi mắc cạn. — Quan Công-sứ Qui-nhơn điện rằng tàu *Song-hoi* bị mắc cạn vào một bãi cách trong vũng Qui-nhơn. Chưa sáng mai thì có thể ra ngoài khơi được. Người không việc chi hết. Biển vẫn im lặng.

Quan Toàn-quyền vô Saigon. — Quan Toàn-quyền Beudoin chứng đến chuyến tàu *Orénoque* này thì vô Saigon, chưa biết ngài đáp tàu ấy ở Haiphong hay là đi đường bộ vô Tourane rồi mới xuống tàu.

Quan Thống-sứ đi kinh lý. — Như lời bản-quán đã đăng trước, quan Thống-sứ Mongeillot sáng hôm nay đã đi kinh lý tỉnh Sơn-tây. Ngài xơi cơm sáng tại đồn-điền của M. Borel. Đến ngày 22 thì ngài đi Phúc-yên và 29 thì đi Thái-nguyên và cuối năm nay, sau kỳ Hội-đồng chính-phủ thì đi Phủ Nho-quan và Chi-nê. Chỉ ý quan Thống-sứ là đi chiêm nghiệm các đồn điền của người Pháp tại đất này.

Sở kiểm-sát Tài-chính. — Nhân dịp quan Norès, thanh-tra thuộc-địa, tổng-trưởng sở Kiểm-sát Tài chánh Đông-pháp mới được thăng thưởng độ tạm hạng Bắc-đẩu hội tinh (Commandeur de la Légion d'Honneur) thì tối hôm 13 Novembre vừa rồi, ngài có đặt tiệc tại dinh ngài để thết các quan Tây, Nam tòng sự dưới quyền ngài.

Bữa tiệc hôm ấy rất là thân mật và vui-vẻ. Đến lúc chước rượu *Champagne*, M. Vĩ-văn-Tâm hội-trưởng hội Ái-hữu kiểu-sát tài-chính có thay mặt các viên Hội chánh mừng và chúm cơ cái thịnh-tình của quan thanh-tra Norès và đáng ngài một bức hình của ngài, là bức chụp hôm 11 Novembre khi quan Thống-soái Blondlat gắn Bắc đẩu hội-tinh cho ngài.

Đáng khen cái ý kiến của Hội ái-hữu ấy, vì là một cái quà không đáng giá là bao nhiêu mà rất nhã-nhặn, có ngụ một ý kính mến thân mật của người mình đối với ông quan trên là người qui quốc.

Bứt dây điện — Tối hôm qua hồi quá 6 giờ, dây điện ở trong nhấy phố về khu hàng Trống, hàng Bông, Bờ-hồ, vân vân, không biết làm sao bị đứt đến 25 phút.

Tòa quan-lại phá Thống-sứ — Quan cai-trị Collet tại phủ Thống-sứ nay tạm bỏ làm chánh tòa quan lại thay quan cai-trị Gébin về Pháp.

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai).

Nº 103

TRUYỆN

MƯỜI NĂM VỀ SAU

(Dix ans plus tard)

tức là truyện

(Ba-la-gia-luân Tử-tước)

Soạn-giả : ALEXANDRE DUMAS

Dịch-giả : PHAM-HỒI-CÂN

Giáo-chủ nói cay rằng :

— Thế ra, ông muốn tôi đem cả gia-tài nhà tôi mà quẳng vào hòm nhà vua hay sao ! Hẫn rằng nhà vua thì không trách gì tôi cả. Nhưng mà vừa được xơi hàng triệu bạc của tôi lại vừa được cười thầm tôi à, mà nhà vua cười là phải lắm chứ.

Giáo-chủ vừa nói vừa thở dài nằm bẹp bẹn rất là đau đớn.

— Đức-ông ngài không hiểu. Chứ ngu-bạ tuyệt nhiên không có hòng để nhà vua được tiền tiền của Đức-ông.

— Hình như ông đã nói rõ thế mà, ông khuyên tôi đem tiền cho nhà vua mà.

Côn-bê đáp :

— Á ! Thế ra Đức-ông ngài yếu đâu trăm trệ, ngài những quách mất cái tinh nết của Lô-y thập-tứ Hoàng-đế rồi.

— Thế nào ?

— Nếu Đức-ông cho phép, thì ngu-bạ thiết tưởng rằng cái tinh nết ấy nó cũng giống như cái tinh nết của Đức-ông đã xưng tội với Thầy-cả khi hồi hấy.

— Là ?

— Là cái nết kiêu-ngạo. Ấy xin Đức-ông đại xá cho, ngu-bạ tinh nói cái nết kiêu-căng kia. Các bậc vua chúa có cái thói kiêu-ngạo đâu, đó là một mối nhân dục thường tình. Vậy thì, bẩm Đức-ông. Nếu ngu-bạ đoán không sai ra, thì xin Đức-ông cứ việc đem tất cả tiền bạc mà cho nhà vua đi mà cho ngay lập tức đi.

Mã-già linh rất đỗi phân vân bèn hỏi :

— Nhưng mà lại sao vậy kia chứ ?

— Vì rằng nhà vua không nhận cả đâu.

— Ồ ! Một người thiếu-niên không xu, đang thèm khỏ thèm sở đi.... Một người thiếu-niên đang mong cho ta chết.

— Bẩm Đức-ông...

— Để mà tọa hưởng mà. Phải, Côn-bê ạ. Phải. Y muốn ta chết để ở được ăn tự mà. Ta đoán chắc vậy đó.

— Đã hẳn đi rồi. Nhưng nếu cho một cách khác, thì y không lấy.

— Vậy chứ cách gì thế ?

— Điều đó rõ bằng một. Bẩm Đức ông. Một người thiếu niên xưa nay chưa từng làm ra được việc gì, đang nhiệt tâm muốn trở nên người danh giá, nhiệt tâm muốn được trị vì thiên hạ một mình, không chịu lấy cái chi là cái để lập thành ; muốn mình tự lập lấy kia. Bẩm Đức-ông, cái Hoàng-cung của Ri-so-liên công đã để lại, cái cung của Đức-ông đã làm ra ngay ngã trăng lộ nhường kia, cả đến cái điện Lu-vê các đấng Tiên-hoàng ngày trước để ngự, cho chí cái điện Thành-Duy-nhiên là nơi nhà vua cất rồn chôn rau, nhà vua cũng đều không ưng hết. Phàm cái gì không phải nhà vua làm ra trước, nhà vua đều không thị hết, Ngu-bạ xin bỏi như vậy.

— Thế ông bảo-tinh rằng nếu tôi cho nhà vua bốn mươi triệu của tôi thì...

— Nói với nhà vua một đôi việc, thì ngu-bạ xin nhân rằng nhà vua sẽ chối từ.

— Những việc đó... là những việc gì thế ?

— Nếu Đức-ông bằng lòng đọc cho, thì ngu-bạ sẽ xin viết.

— Nhưng mà, tôi có được cái quyền-lợi gì không đã ?

— Một cái lợi to tướng ạ, Bẩm Đức ông, không kẻ nào còn đem cái tội biển lận kia mà vu oan cho Đức-ông được nữa. Những kẻ dèm pha vẫn lấy cái tội biển lận ấy ra mà chỉ trích con người tài trí thông minh nhất trong thế-kỷ này.

— Bác nói phải, Côn-bê ạ, bác nói phải lắm. Bác xem nhà vua ở đâu, bác đem cái san-thư đến nộp ngài hộ tôi mấy.

— Cái giấy lặng sao. Bẩm Đức-ông.

— Nhưng về phòng nhà vua nhận thì sao ! Vì phòng nhà vua nhận ra thì sao !

— Thì cũng còn muốn bà triệu để cho qui quyến. Cũng là một món hầu đẩy chứ.

— Bác xem thế nào ? Phòng như nhà vua mà không nhận ra, thì là muốn nói phăng nốt cái mười ba triệu trở-bị kia ra cho nhà vua biết.....! Phải. Ta sẽ làm thế... Phải... Nhưng lại đau lên đây rồi. Ta lại sắp nổi lên đây.. Tại ta ốm đấy, Côn-bê ạ. Ta chỉ chực tắt nghỉ đây thôi.

Côn-bê rằng mình.

Quả nhiên giáo-chủ đau cũng thực, mỏ hôi toát ra đầm-đìa, bộ mặt thì xanh gớm xanh ghê, mà lại chan hòa những nước, dẫn đến những kẻ lòng lim dạ sắt, trông thấy cái cảnh trụy ấy cũng khó nỗi cầm lòng. Hẫn là Côn-bê cũng cảm động lắm thì phải, nên Côn-bê ở trong buồng ra, gọi Bạc-nu-ân vào, rồi Côn-bê đi qua đẩy hàng hiên.

Đang khi Ghê-nô đi gọi đến, nào đắp khăn nóng, nào nhật thuốc cao, nào xoa thuốc thơm cho Giáo-chủ, mỗi lúc lại một thấy tuôn-buợn thêm; thì lúc đó Côn-bê hai tay bưng lấy đầu, cố đè nén cái cơn tư-tưởng lan man ở trong óc, mà suy nghĩ cho ra cái lòng tận-khế, để kể lúc nào Giáo-chủ ngỏi đau thì Giáo-chủ viết. Bấy giờ cái chết nó đang quấy rối Giáo-chủ, sắp hóa ra người đời-xưa, cùng những tiếng kêu la rên rỉ lại dường như xui như giục lẫn lòng cả nghĩ của anh chàng rắm lòng lo cuộc khi. Khi ấy chàng ta đã quay đầu về cái vũng Thái-dương mới mọc của một cái xã-hội cải-tạo nào đó.

Khi Giáo-chủ đã hồi tỉnh lại rồi, thì Côn-bê đến gần mà đọc cho Giáo-chủ nghe cái bức tặng-vẫn như sau này :

« Ngu-thần sắp lên chầu Thiên-chúa, là đấng Chúa-tể muôn dân ở trên thượng-giới, hãy xin lỗ bày với Bệ-hạ, là bệ chúa tể của thần-bộ ở dưới trần-gian. Những cái trước kia Hoàng-ân đã ban ức cho ngu-thần, nay xin Bệ-hạ lại thâu-nhận lấy cho. Gia-quyến ngu-thần cũng sẽ được sung sướng mà trông thấy cái của cải ấy truyền sang cái bàn tay danh giá như xưa kia. Những cái cái đó bao nhiêu đều đã có hiểu thống-kê sẵn sàng để chờ đợi Thánh-hoàng sắc hạ, hoặc khi kẻ thầu tử chí-thánh chín Bệ-hạ đã tất nghỉ rồi.

Duy-lé, Mã-gia-Linh Giáo-chủ »

Giáo-chủ vừa kỳ vừa thở dài, Côn-bê niệm phong lại, rồi đem ngày đến điện Lu-vê, thì hãy giờ Thiếu-đế cũng vừa mới hồi loan. Xong rồi Côn-bê trở về nhà, xoa tay một cách yên dạ như một người thy đã làm trọn vẹn cái công phật của mình.

An-na Thái-hậu thì bảo vua Lô-y thập-tứ thế này, mà Phác-kê-công thì lại khuyên nhà vua thế khác.

Cái tim Giáo-chủ sắp chung-cục đã lan ra đến ngoài, làm cho thần-bộ kéo đến điện Lu-vê đông chẳng kém gì cái tin công-bố kết-hôn của Đức-ông Hoàng-đệ.

Vua Lô-y thập-tứ vừa mới hoàn cung, trong lòng còn đang canh cánh về những điều mắt trông tai nghe thấy trong buổi tối hôm đó, thì đã thấy lên nội-giám vào báo rằng cáo đình-thần sớm ngày đã sắn sóc đến thỉnh an, thì này chính bọn đó lại ân cần đến vấn iểm.

(Còn nữa).



ĐỒNG-HỒ
đeo tay kiểu vuông
BỌC VÀNG,
BẢO HÀNH 10 NĂM
Máy chạy tốt nhất hạng
Mặt và kim có chất đa quang
Giá . . . . . 8$50
Bán tại hiệu :
A. PERROUD (Nhà xanh)
39, Phố Paul Bert. — HANOI
2009

Hỏi kẻ phải đau

Hãy hỏi các người Nam Việt phải đau ngực, phải ngã lạnh, phải đau khi quản mà đã chữa thuốc không phải đường, hoặc là đã không chữa chết nhe cả, này hỏi những người phải đau khi quản đã kinh niên, hoặc phải đau ở phổi, này hỏi các người phải những lao, nay tôi khuyên các người nên chữa ngay đi.

Bệnh đau phổi, trước kia tôi đã bảo là một bệnh ghê gớm, vì bệnh ấy là một bệnh truyền từ nhuyễn tồn. Nghĩa là ai có bệnh ấy thì truyền cho con cái, truyền cho cả mấy đời người sau nay không sống được bao nhiêu và phần nhiều không sinh đẻ được.

Lời tôi nói đây quan trọng thế nào các người có hiểu không ? Nếu có bệnh mà không chữa đi, thì trong 80 năm, hoặc 100 năm nữa giống Nam-Việt tiêu diệt mất, vì người có bệnh lao thì sinh ra những con cái phần nhiều không sống được. Người có bệnh lao mà có thể sinh con đẻ cái được, thì chỉ sinh con cái yếu ớt, gầy mòn thôi.

Hỡi người Nam Việt, nào các người không muốn giống Nam Việt bao mòn đi, nên các người không muốn giống Nam-Việt tiêu diệt đi, thì chữa bệnh đi mới được.

Vậy tôi viết thư cho hiệu Bảo-chế MONTÈS số 54 *Paul-Bert Hanoi* mà bài mua một lọ BRONCHOSERUM giá là 4 hào. Sang và chiều trước khi ăn cơm, thì nông một thìa xúp, cũng một lọ, thì tuy khỏe mạnh và hơi đau,

BRONCHOSERUM
Một lọ. . . 0$90

Vin Tonique Tonkinois

Rượu tonique vừa bổ lại vừa ngon, lại có ích cho đàn bà ở cữ.

DẦU CÁ MỚI ĐẾN

Thật tươi, thật tốt. Dầu cá có nhiều thứ, thứ hung-hung (*blonde*) và thứ mầu nâu (*brune*).

Thứ hung-hung (**blonde**) mới thực là thứ tốt, mà thứ hung-hung (blonde) ấy chính là thứ Dầu cá của hiệu *Montès* bán, quý-khách nên nhận kỹ kẻo lầm.

Thuốc chữa bệnh hen rất thần hiệu
(SIROP N)
Một chai. . . . 1$60

Thuốc viên bổ huyết **Pilules Pinck**
Một lọ. 4f.45
Bộ 6$65 đến 6$70
Sáu lọ. . . . . 24 f. 50
Độ 3$60 đến 3$70

Thuốc nước bổ huyết
« LE PEPTO KOLA ROBIN »

LE SIROP D'HÉMOGLOBINE MONTÈS
Thuốc (mầu bổ bổ huyết
Mỗi chai phần tư lít. 1$00
Một lít. 3 50

MORRHUOL CHAPOTEAUT
Simple et créosoté. Dầu cá viên hạng bổ tỳ và hay chữa bệnh lao

CACHETS ANTIGRIPPE
Trị bệnh sốt dịch : như bệnh grippe bệnh cúm, về mùa này thường hay hại người nhất là bệnh grippe, nhiễn người phải chỉ trong vài ngày thì chết.

Ai có người phải bệnh ấy nên đến bản-hiệu mua 3 viên thuốc antigrippes. Thuốc này rất thần hiệu đã cứu vô số người ai cũng biết tiếng.

Giá bán mỗi viên một hào

Cách dùng : cách 3 giờ đồng-hồ uống một viên rồi uống nước rã nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi. Hễ càng ra được nhiều mồ hôi càng mau khỏi, nếu muốn cho chóng ra mồ hôi thì uống rõ nhiều nước nóng và ở người cho nóng đun thì chỉ trong 24 giờ là khỏi.

Báo chí MONTÈS, 54, phố Paul-Bert. Hanoi

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho báo-quán sẽ giấy quấn báo, nhớ lại tờ nào thì biên rõ rằng vào đấy, và gửi theo hai báo (0$20) bằng tem cũng được) để chi tiền giấy quấn khác.

Nếu không gửi tiền theo thì cứ để nguyên như cũ hoặc phải trả cũng hơn.

Cuộc xổ số Nam-kỳ hoãn lại. — Cuộc xổ số của hội Tương-tế Nam-kỳ đáng lẽ mở từ ngày 11 Novembre nhưng nghe đâu lại hoãn đến hôm nay. Nếu vậy thì ngày mai hay ngày kia, ta sẽ biết tin.

Phòng Thương-mại Hanoi. — Tối thứ hai, phòng Thương-mại Hanoi đã họp tại nhà hội. Trong những việc đã xét thì có những việc này : Việc chỉnh đốn lại các phòng Thương mại Bắc-kỳ.

Việc thầy thủ các tàu biển đình công ở bến Pháp.

Thi hành tại Đông-pháp điều luật ngày 5 Avril 1910 (cấp lương hưu dưỡng cho các thợ thuyền).

Thi hành tại thuộc-địa đạo chỉ dụ ngày 21 Décembre 1911 về các hải thương thuyền.

Việc đánh thuế nhập cảng tại Pháp và việc tải đỡ vật do sở Bưu-điện.

Lệ mới của sở xe-lửa về các tiền cước. Các đường xe-lửa đường Nhà-nước ; các đường xe-lửa đường Công-ty Vân-nam, vân vân.

Thưởng hàm — Quan ấn-sát hạng nhất Nguyễn-Bốc, Hồng lô-tự-khanh (4-1), quyền tuần-phủ Phúc-yên về hưu, nay được đặc cách thăng hàm Quang-lộc-tự-khanh (3-2).

Thuyên chuyển. — M. Đào trọng-Hướng, tri huyện Đông-anh (Phúc-yên), nay đổi đi Kim-anh thay M. Vũ-thiện-Khoái đổi đi nơi khác

Bán một cái auto « Mobilette » thật tốt, giá 6.000 francs. Xin lại xem tại garage Aviat, Hanoi. 3351

Cuộc đá bóng thi. — Hội đá bóng *Foot-ball club* ở Hanoi định đến ngày chủ nhật 19 Novembre hồi 3 giờ sẽ mở một cuộc đua tại khu đất trong thành.

Tiệc mừng sinh-nhật — Cụ Tế Nguyễn ở phố bàng Gai, số nhà 106 là một nhà cự-phách có danh-vọng trong đám cựu học ta ngày nay Năm nay cụ hưởng thọ 72 tuổi, nhân ngày sinh-nhật, con cháu có làm một tiệc rượu mừng thọ, tân bằng thân thích đến dự lễ đông. Một gốc linh-xuân, đầy thêm lan ngọc, thực là một cái hạnh-phúc của một gia đình đáng nên về vang thay. Nhân dịp vui mừng này, xin có lời kính chúc cụ và mừng quí quyến.

Ngạch tòa-sứ. — M. Phạm năng-Sự, thư-ký thượng hạng bang bạ được phép nghỉ 28 ngày kể từ ngày 20 Novembre 1922.

Ngạch học-chính. — Kỳ nghỉ phép 29 ngày của M. Đào-đức-Thược giáo học hạng bảy, tòng-sự tại Hanoi thì nay đổi làm kỳ nghỉ dưỡng bệnh ba tháng, tháng đầu cả lương và hai tháng sau nửa lương.

Mme Đỗ-thị-Huyền, trợ-giáo thực thụ hạng tám tại trường Nữ-học Hàm-long vì yếu nên được nghỉ phép 30 ngày lĩnh cả lương.

Ngạch khán-hộ. — M. Ng-trọng-Đỉnh, khán-hộ tập-sự tại nhà thương Hanoi đã thi đỗ lên thực-thụ thì nay đổi đi Hà-đông.

Giải vào Tòa-án. — Tên Bùi-v-Lập 15 tuổi, vô nghề-nghiệp, đi du đãng và ăn cắp một cái thẻ thuế thân của M. Ng-v-Nham 32 tuổi ở phố hàng Nón ; Ng-v-Can 17 tuổi, Ng-v-Thu 22 tuổi, đi du-đãng, đều phải bắt giải vào Tòa-án.

Tên Ng-v-Thanh 30 tuổi, vô nghề nghiệp, phạm tội trái lệ biệt xứ, Ng-văn-Tết 25 tuổi, Ng-v-Nghệ 16 tuổi, hai đứa cùng ở với ông phó quản Fachy đường Henri d'Orléans, phạm tội ăn cắp của chủ thì nay đều phải bắt để rồi giải vào Tòa-án.

Một người một-thám bị đánh. — Một người một-thám Annam là Ng-v-Hữu kiện một người Tây đánh mình. Sở Cảnh-sát đang tra xét.

Trời lạnh cũng ngủ ở đường. — Sở Cảnh-sát bắt được 7 đứa ngủ vật vã ở đường cái mà không có thẻ thuế thân thì đã bị bắt giải về sở để xét cẩn cước

Cái trộm khá to. — Ng-thị-Tý 31 tuổi, ăn cắp của chủ nhà ở phố Sòng-tô-lịch số 69 những đồ nữ-trang bằng vàng đáng 600 đồng. Sở Cảnh-sát đã cho bắt để xét.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Các phi-hành-gia Xiêm-la tại Haiphong. — Các phi-hành-gia Xiêm-la ở Hanoi đã xuống Haiphong sáng hôm qua, quan cai-trị De Sourdeval, chánh phòng Thư-ký tòa Đốc-lý có ra đón tại ga. Ngày hôm nay mấy ông ấy đi ngoạn cảnh Hạ-long của mình và đi xem mỏ than ở Hatou.

Bị xe-hơi đụng ngã. — Sáng thứ hai, hồi 10 giờ, có một cái xe ô-tô của một người Tây do tài-xế Ng-bá-Tinh vận máy đi tới nhà máy gạo Khách thì đụng phải một người đàn-bà gánh nước bị thương nặng lắm. Người đàn bà ấy 50 tuổi, tên là Vũ-thị-Khắc. Người chủ xe đã đưa người ấy vào nhà-thương.

NAM-ĐỊNH

Ăn từ kim tiền. — Ông Cung-duy-Tâm phán-sự thượng hạng hạng nhất ngạch Công-chính được mông thưởng tam hạng kim tiền. M. Tâm trước đã được hàm Hàn-lâm thị độc học-sĩ. Ông làm việc nhà nước đã lâu năm, quan trên tin dùng lắm.

Mới đây ông vừa được thưởng Annam Long-bội-tinh, nay lại được hàm kim-tiền nữa, thực là xứng đáng với cái tài của ông.

SƠN-LA

Mông thưởng. — Ông Ng-hữu-Nghệ, là người quản làng Pháp-vân huyện Thanh-trì, tỉnh Hà-đông ra làm việc trong ngạch thanh-khóa đã được 11 năm thì bỏ nằm đầu ở tỉnh Lai-châu, đến năm 1915 thì đổi về Sơn-la.

Tính nết ông rất thuần hòa, đối với người trên thì kính nhường lễ phép, bạn hữu thì hòa nhã, kẻ dưới thì yêu mến. Nay quan trên đã xét đến việc làm cần mẫn nên đã ra thưởng cho ông lên chức đội trưởng thợ-lại thực là xứng đáng, các anh em quen biết ông được tin này thì chắc rằng cũng mừng cho ông cả.

Ng.-v-Canh, lại cảo.

Thuyên chuyển. — Ông Nguyễn-tiến-Hiền là đội nhất khố xanh ở Sơn-la đã bắt hạn làm việc quan ở thượng-du, nay được đổi về Bắc-ninh, anh em nghe tin lấy lấy làm tiếc nhớ. Trong khi ông làm việc tại Sơn-la này, trên từ các quan có lòng yêu mến, dưới đến chức việc cùng hàng cơ đều lấy làm hâm mộ cả, ông là một người đứng đắn, tính nết thuần hòa, việc quan chăm chỉ.

Ông ở đây đã lâu ngày, quen hơi bén tiếng, lại phải đi nơi khác, thì anh em lấy làm tiếc nhớ, song cũng mừng cho ông đã qua được cái kỳ hạn ở nơi lam-chướng. Trước lúc ông khởi hành anh em đều chúc ông thượng lộ bình an.

Nguyễn-hữu-Nghệ, lại cảo.

HÒA-BÌNH

Cọp hại người. — Bản quán tiếp được tờ sau này, cứ nguyên-văn đăng báo :

Tối xem trong số báo *T. B. T. V.* ngày 6 Novembre 1922, ở mục thời sự tỉnh Hòa-bình có đăng chuyện một người học-trò dạy học ở trong làng Ram thuộc châu Lương-sơn bị cọp ăn thịt thì xét trong câu chuyện đó có ba điều đáng lấy làm ngờ :

1° Một người to lớn như thế, lẽ nào cọp ăn thịt trong nửa đêm mà biết cả thân thể và đầu lâu, tuyệt vô dấu tích mà chỉ sót có năm ngón tay thôi.

2° Nhà sàn của những người Mường làm ở trong rừng nhà nào làm cũng rất cẩn thận lắm, từ mặt đất lên đến sàn nhà, cũng cao lắm mà sàn làm toàn bằng phên nứa đan thật bền chặt, dưới phên lát toàn bằng bương, tre phên nứa, liên ngăn khín kít, cọp ở dưới đất khó lòng xé rồi sàn, mà lỗi người xuống được, vả lại giống cọp tối kị những phên nứa.

3° Lúc cọp đã kéo được thầy đồ ấy xuống dưới đất rồi, lúc đó còn có sự gì mà làm ngăn trở được những người ở trên sàn nhà ấy mà không hô hoán, kêu gọi những người từ bàng đến cứu cấp cọp, hoặc đánh mỏ trống thanh-la hay là thùng sắt tây để từ bàng biết mà cứu cấp.

Vì có ba lẽ ngờ đó, cho nên tôi mới viết mấy giòng trên này, nhờ quí báo lại đăng lên trên báo chương để quan trên trong tỉnh Hòa-bình lưu ý đến, thử tra xét kỹ lại chuyện này cho minh, ngõ có sự gì ám muội chăng.

Một người xem báo lại cảo

YÊN-BAY

Việc trả lương trong hàng tỉnh. — M. Ng-đốn-Thu ký lục thực thọ hạng năm lại tòa sứ Yên-bay, nay kiêm việc trả lương cho các viên chức Annam ở tòa sứ, cho ngạch quan lại trong tỉnh, tòa Nam-án, ngạch Y-chính, Học-chính, thay cho M. Lê-v-Tân xin từ chức.

VIỆC TRUNG-KỲ

THANH-HÓA

Một sự rủi ro. — Hồi 6 giờ chiều ngày 6 Novembre người ta có khiêng đến nhà thương một người tên là Ng-xuân-Diệc, 37 tuổi, ở làng Vệ-yên, thuộc huyện Quảng-xương, để xin điều trị, vì bị một hòn đá lăn phải ống chân rập nát cả xương, trong khi anh ta đứng coi cho phu lấy đá ở núi Đa-sĩ, bắt hạnh phải viên đá vỡ tinh, đã làm cho anh ta phải nằm tăng tật.

Quan thầy thuốc xét coi nơi thương ấy thịt xương nát rữ ra, nên không thể bó thuốc được, phải cắt đứt chân ấy đi mới được, nên lập tức đã cưa hẳn lên đến nửa đùi.

NINH-BÌNH

Động Mọi. — Nghe rằng đã hơn một tháng nay, ở miền An-khê, cảo nơi thuộc sơn-phận bị quân áo-man xuống cướp bóc, càng bắt mạng dân đã nhiều. Các nhà có người bị Mọi bắt, thì phải tốn phí cực nhiều mà chuộc nhân mạng lại.

(Xem trang thứ tư)

MUỐN BÁN

Một cái auto năm chỗ ngồi, chạy thật tốt, bốn sy-lanh, mười lăm mã lực, có đèn điện. Hỏi ở nhà máy rượu, đường Nghĩa-địa tây, số 2. 3350

Các nhà mua điện nên biết

Công ty Điện-khí Đông-pháp có lời đề các nhà mua điện biết rằng dùng các cơ-khí tiêu thụ nhiều điện thì hay xảy ra những sự hại cho các máy đồng-hồ (compteur). Vậy nếu máy đồng-hồ sức yếu, thì khi dùng các cơ-khí tiêu nhiều điện, phải báo cho công-ty Điện-khí biết, để công-ty đổi đồng-hồ mới được, vì đồng hồ xảy ra hư hỏng phải chữa, thì nhà mua điện phải chịu tiền.

Công-ty lại nhắc lại để các nhà mua điện ở Hà-nội biết rằng luồng điện 250 volts thì không dùng cơ-khí tiêu thụ hơn 6 amperes (1.500 Watts) được. Muốn dùng các cơ-khí ấy thì phải lấy điện 500 volts (Hà-nội).

Có điều gì không rõ, thì đến hỏi tại nhà Máy. Giây nói số 66 và 333.

Được dịp khoe tài

Bản-hiệu mới khai-trương đã được nhiều các liệt-qui chiếu-cố đến ảnh. Nay mai sẽ đến ngày hội kỷ-niệm cuộc toàn-thắng và cuộc hội-chợ, bản-hiệu lại sửa soạn thêm các đồ bài-trí rất tối-tân cho sứng đáng những ngày nhân hạ, để hiến các liệt-qui có lòng chiếu-cố đến ảnh lại bản-hiệu những bức ảnh rất ngoạn mục.

Bản-hiệu lại có bán các kính, giấy, cartons cùng các thứ thuốc ảnh.

NGHIÊM XUÂN-THỨC
Photographie artistique
18, Rue des Chapeaux (phố Mã-vĩ)
2097 HANOI

Bán đất công ở Hà-nội

Ngày thứ năm 30 Novembre 1922, đúng 9 giờ sáng, ở Tòa Đốc-lý Hanoi sẽ bán đấu-giá 22 lô đất để làm nhà ở ; đất ấy ở tại Hà-nội, khu trong thành (nguyên trước là của công-ty Thổ-trạch). — Đất giá bán là mỗi đồng (1 p.) một thước vuông. Cho giữ làm năm năm không phải chịu lãi. Trong hạn 18 tháng phải làm nhà ở, có lẽ khi các nhà làm xong rồi thì sẽ thi mà các nhà nào làm đẹp sẽ được thưởng.

Số điền-lệ đã đăng nguyên-bản trong Quan-báo Đông-Pháp, số ngày thứ tư 8 Novembre 1922.

Ai muốn xem số điền-lệ ấy cứng các bản-đồ đất bán này thì lại các nơi nay mà xem :

1° Sở Vân-tự, ở phố Hàng Trống, số 59, Hà-nội.

2° Phòng Công sản ở phố Balny, số 9, Hà-nội.

3° Ở Tòa Đốc-lý Hà-nội, phòng Thư-ký

BẠCH-THÁI-TÒNG

Sở VẬN TẢI
80, Bd Carreau (Phố Nhà)
(ở gần La-ga Hanoi)
TÉLÉPHONE 312

Dọn nhà — xe đi đục — xe hàng bán ở trong thành-phố và đi về khắp cả các nơi-hàng xe ngựa.

Rất nhanh và cẩn thận
GIÁ RẤT RẺ 2091

XIN XEM CHO KỸ

Phần nhiều các qui-khách xem báo thấy có đăng các-bạch của bản-hiệu, đến khi về mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhỡ mà lầm ra không đổi được, lại viết thư trách bản-hiệu. Vậy gọi có mấy lời kính trình các qui-khách rõ cho và xin các ngài từ rày đã có lòng chiếu-cố đến bản-hiệu thì xin nhận rõ :

« Nhà Bán-thuốc Ed Montès có đồng-hồ ba chuông mà ở ngay giữa phố Tràng-tiền, số nhà 54, Hanoi. »

Nay kính,
ED. MONTÈS,
54, Rue Paul Bert, Hanoi.

CÁC CUỘC ĐI XEM

然 SẢN-NHIÊN 榮

Tối thứ tư:

TRƯỢNG NGHĨA
THÀNH NHÂN

Tích này có một hồi ông sư đi ghẹo gái phải trốn vào hòm, ai cũng phải buồn cười.

Tối thứ năm :

TẠP KỊCH

Diễn 4 tích. — Thu cả tiền.

1° KIM-VÂN-KIỀU (Hồi tảo mộ)
2° CHIẾU-QUÂN CỐNG HỒ
3° LƯU-BÌNH, DƯƠNG-LỄ
4° GÌ GHÉ CON CHỒNG (Hài-kịch)

CINÉMA PALACE

(Nhà chiếu-bóng lớn phố Paul-Bert)

Tuần lễ từ thứ tư 15 đến thứ ba 21 Novembre 1922

Ba buổi ban ngày thứ năm và chủ nhật chớp từ 5 giờ chiều, thứ bảy chớp 5 h. 30

CHƯƠNG-TRÌNH

THỜI-SỰ « ÉCLAIR »

« CON PHƯỢNG MÁI CON »
Bài thứ X
Nghĩ

MỘT KẺ ÁC
Bi-hài-kịch chia làm 6 đoạn
Chép nốt bài thứ 4, 5, 6

CHÀNG FATTY BỊ NÀU BẾP THUÊ
Buồn cười vỡ bụng

Ngày nào cũng có ảnh, chỉ trừ tối thứ hai và chiều thứ bảy

園興東

ĐÔNG-HƯNG-VIÊN

HANOI — 90, Phố Hàng Buồm, 90 — TONKIN

Giây nói số 272

HIỆU CAO-LÂU VÀ TẠP HÓA

Bản-hiệu mở từ năm 1893, là một hiệu cao-lâu Trung-hoa mở trước nhất ở Hà-thành này. Nhà cửa rộng-rãi lịch-sự, có phòng nhỏ để quý-khách ngồi riêng và phòng lớn để đặt tiệc to.

Các quý-khách muốn đặt tiệc tại bản-hiệu, hay là đem về nhà cũng được, giá cả phải chăng.

Các món ăn Tây đều làm được cả, và cách nấu-nướng vừa-vặn, trong-sạch.

Nay bản-hiệu được phép bán cho cả binh lính Tây, Nam, vậy mới các ngài chiếu-cố cho.

2007

MỚI XUẤT BẢN :

MAI-NƯƠNG LỆ-CỐT

(MANON LESCAUT)

Soạn-giả : L'ABBÉ PRÉVOST
Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

In bằng chữ mới, giấy tốt, dầy 290 trang

Giá bán, mỗi quyển. . . . . 0$50
Tiền cước, mỗi quyển 0.14

Ngài nào mua, xin gửi thư và măng-đa cho bản-quán

華 PAO-VA 寶

24, Phố Hàng Bồ, Hanoi
號八十路門衙鄉行內河京東



Chúng tôi có lời kính trình các qui-khách biết rằng chả trương của chúng tôi là để chiều khách, cho nên không những là bán giá thật rẻ, lại còn càng ngày càng thêm hàng lên cho đủ mọi thức, không kể những đồ vàng bạc thường dùng, chúng tôi lại có buôn ở bên Hồng-kông và Shanghai những đồ trân châu, bộ phách, ngọc thạch, nói tóm tại là đủ các thứ thủ thức rất quí, lối cổ, lối kim mà ngày nay ở cõi Việt-Đông dùng quen. Chúng tôi lại có bán cả mọi thứ đồ sứ Giang-tây như là lọ, bát, tử bình bằng sứ, vân vân.

Cũng kỳ tàu vừa rồi, bản-hiệu lại mới thỉnh thêm được giầm ba tay thợ khéo ở bên Tàu sang, nào là thợ kim-hoàn, nào là thợ chữa các thứ đồng-hồ. — Xin các qui-khách chiếu-cố cho thời chúng tôi lấy làm cám ơn lắm! Các ngài đến xem, chúng tôi cũng xin nghênh tiếp một cách rất lịch-sự,

PAO-VA

Directeur, 24, Rue des Paniers, Hanoi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell).

Quân Mọi cứ lấy lẽ rằng đời tiên-tổ nó có đi ngôn lại kẻ-chợ có nợ nó nhiều, mà chưa tính cho xong, nên nay chúng nó cứ việc bắt mạng dân mà thế lại, ai chuộc phải giá thì cho, bằng không thì sẽ bán cho Mọi cao hơn nữa.

Việc đóng Mọi như vậy thì thuở xưa vẫn có luôn, mà từ khi nhà-nước Bảo-hộ đặt đồn lũy, quân lính ngăn ngừa thì cũng đã gần tuyệt. Đến nay lại phục phát lại, ắt nhà nước cũng sẽ gia cơ mà dẹp an Man-tặc. Trông mong lắm !

Cảnh-tượng tiêu-điều. — Từ khi có lệnh bắt các nhà tranl. trong thành phố Qui nhơn phải triệt hạ cho đến nay, thì người ta đã toán cứ mà di cư hẳn hết. Mà sự tạo tác lại thì chưa thấy ai khai tạo cả, cho nên đi giữa đàng mà ngó xung quanh thì thấy cảnh-tượng tiêu điều cũng có vẻ buồn tanh ! Thấy những nền không, vườn trống, cây cối xơ ro, rào rậu hư nát.

Chưa biết đến bao giờ sẽ được xem cảnh đẹp ở thành-phố vậy !

Mưa lụt liên miên. — Trong mấy ngày cuối tháng mười tây cho đến mấy ngày đầu tháng mười một, thì trời làm mưa dào, gió thạnh luôn, lụt nối đuôi không ngớt.

Nhưng không phải là lụt lớn lắm, nên sự hại về thủy-lợi chưa có gì. Lại cứ như vậy thì đồng-điền sẽ có phận nhờ về mùa sau.

Các hiếu-chủ nên biết

Ngày 29 Juin 1922 bản hội đã đăng báo trong một tháng để các hiếu-chủ có mộ kỳ tăng trong đất Phúc-trang biết : Năm nay bản hội định cải tăng những mộ ở trong khu Bình Nhất từ năm 1906 cho đến năm 1913 mà không thấy ai thăm viếng, đem đi tăng trong một khu riêng.

Nay bản-hội nhắc lại để các hiếu-chủ biết là bản hội định đến ngày mùng *8 tháng mười ta* tức là ngày *26 Novembre 1922* thì sẽ bắt đầu bốc những mộ ở trong khu ấy.

Bẩm-tri-Hiệp-Hội kính cáo

TAM-TỈNH-Y-QUÁN

Ai có bệnh nên biết hiệu «Tam-tỉnh y quán » ở phố « Mã máy », số nhà 91, Hanoi. Mạch lý bệnh căn biết đích xác; chữa đủ các chứng bệnh, bệnh ngoại-trong, bệnh đã lâu, chữa khỏi được nhiều, hoàn tán cao đan-cực tinh tế thần hiệu, đề qui-khách xét dùng. Na xôi viết thơ về kể bệnh, bản-hiệu gửi thuốc đến ngay, gửi cách lĩnh hóa giao ngân ; qui-khách mua buôn thì tính hạ giá. Nghèo cùng quá không có tiền xin thuốc cũng cho.

Còn các thứ thuốc đặc-biệt rất thần hiệu ai uống cũng khỏi :

Bạch-trọc, dương mai, ha cam, trĩ, lậu, mỗi chai 1 đồng, ống thụt 5 hào, thuốc thụt 5 hào.

Đàn ông mộng tinh, di tinh, lậu tinh, loãng tinh, đau bụng, đau tức kinh niên, ho lao, cảm sưởn, bất toại, phù thũng, cổ chướng, mỗi chai 1 đồng.

Đàn bà kinh nguyệt không điều, huyết ít huyết đen, khí hư bạch đái, hoặc kinh thấy ra nhiều sinh đau bụng, rức đầu, đau xương, không đẻ, hay có đẻ không nuôi, mỗi chai 1 đồng.

Băng huyết, lệ huyết, tiên huyết, mỗi phong 2 hào.

Trẻ con sốt, ho, kinh, đàm suyễn, tả lị, cam cứu mục, đau mắt mang mộng, mỗi chai 2 hào. 2007

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

Các thứ đèn đầu và đèn điện

Đèn lồn, để tròn, mạ kền thực đẹp, cỏ số 14. . . . . 19 f 50

Đèn vào, để tròn, mạ kền thực đẹp, cỏ số 10. . . . . 15 f 00

Đèn cao, cột agathine, để vuông bằng đồng thực đẹp, cỏ số 14. . . . . 35 f. 00

Đèn cao vừa, để mạ kền thực đẹp, cỏ số 14. . . . . 85 f. 00

Đèn điện các hạng, từ 25, 32 và 50 bougies, có một giá là 8 f. 00.

Mỗi cỏ : *Những thứ đèn điện, máy điện, chuông điện và các đồ phụ thêm vào đây, vân vân.* 2014

Xin xem cho kỹ

Hiệu tôi có thuê gian bán hàng số 228, trong kỳ Hội-chợ năm nay.

Xin các ngài chiếu cố cho.

NGUYỄN-VĂN-THUẬN
CHỦ HIỆU THUẬN-LỢI
SCULPTEUR
37, Hàng Mã máy, Hanoi
2094

Kính nhất hợp thời

Mua nào đeo CUNG ĐẸP



GỌNG VÀNG VÀNH ĐỒI-MỒI
Mỗi cái **3 $ 00** cả cước
Xin quý-khách chiếu-cố cho

TONG-YUNE-TAI
49, Phố Hàng Ngang, 49
HANOI
2024

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM
(Paiement en timbres-p...)

Nhiều ông mới tiền trả bán quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trách các ngài ra ra mà ngoài tiền đổi chỗ ở, con thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

HIỆU BÀO-CHẾ VÀ LỤC-HỢP

CHẾ THUỐC CHO NGƯỜI ĐẠI-PHÁP VÀ NGƯỜI AN-NAM

Ed. MONTÈS

Quan Bào-chế hạng nhất, Hà-nội, phố Paul-Bert, số 54

HÓA-HỌC CHẤT
và các thứ thuốc bào-chế

THUỐC ĐAU MẮT
Hiệu BONNET-CARD, trị các thứ đau mắt

TRUỐC SOLUTION R. của ông HOLBÉ *để chữa a-phiện*
SOLUTION R. HOLBÉ
2 f 25 một chai
Theo luật mới — Muốn dùng thuốc này phải có đơn quan Đốc-tờ người Pháp thì mấy nơi cũng bán được.

Gouttes « MÉTHARSINATE »
1 $ 00 một lọ
Thuốc bổ máu; kém ăn-ngủ, mới mệt không nên dùng thuốc này hay lắm!

Máy thứ bán-hiệu hay bán :
Các thứ thuốc nước đựng lọ kín để lâu vào đa như thuốc bổ CACODYLATE DE SOUDE
Thuốc tiêm gọi là 914, trị bịnh Giang-mai
Thuốc HO-GIÓ SIROP PECTORAL *dác-cỏ, rất-hay.*
Thuốc LAO chỉ người lên dàng được thải

Thuốc lậu hiệu MONTÈS
thuốc uống = 2 $ 00 lọ 30 viên
thuốc thụt = 0 $ 90 một chai
Chữa các chứng lậu; chẳng kì mới hay cũ; uống thuốc cachexie antiseptiques mà thụt thuốc blennorragiques cũng khỏi. Thuốc này đã chữa được rất cỏ người phải bịnh lậu.

Gouttes « VIRGINIE »
1 $ 00 một lọ
Trị những bịnh đàn bà như: Kinh nguyệt không điều, hay là ... Kinh kinh đen đen mình mẩy, như đau bụng, gió-sa, uống thuốc này rồi mấy nơi cũng lại mình đã hoàn hảo.

ĐỒ BUỘC THUỐC
đã dùng để THÍ-NGHIỆM HÓA-HỌC

ĐỒ MO-SỂ
Kính-lúp, đồ-hình, thuốc-đánh hiệu LUMIÈRE và JOUGLA và giấy-ảnh, thuốc *Citrate* và thuốc *Bromure*
Bán cuộn và bán bao kín

Bán cất và bán lẻ

« THUỐC DỄRÉ »
0 $ 90 một chai 1/4 litre
Trị bịnh giang mai rất hiệu nghiệm. Những thuốc tên rồi thì nên uống thuốc này cho chắc ngay! Đàng thuốc khác rồi cũng cần phải uống thuốc này thì mấy chắc khỏi hẳn được! Thuốc này rất hay, rất ưa; vì chẳng hại gì đến sự sinh dục, lại bổ sức cho người có bịnh.
Muốn dùng thuốc này trong một tháng thì nên mua một chai lớn lớn. Giá nó 2 $ 00 mà thôi.

Distillerie du Nord

NGUYỄN-VĂN-MÃO & Cie
31, Bd Henri d'Orléans, Hanoi

Mới có một nhà của người Nam-Việt được phép lập lên để chế các thứ rượu mùi, hiệu là ÔNG SAO, so với các thứ rượu đã chế ra bán tại Bắc-kỳ thì khác nhau lắm, xin quý khách nhấm rõ hiệu tem giản có ÔNG SAO khỏi nhầm.

Bản-hiệu bán buôn, bán lẻ, giá tính rất rẻ. Xin các quý khách chiếu cố đến cho.

Quý-khách ở xa muốn mua thứ rượu gì hay hỏi điều gì xin cứ viết thư cho bản-hiệu thì bản-hiệu xin trả lời ngay.

Ống nói số 367
2073

PHONG-TÀI

HIỆU ANNAM ĐÓNG GIẦY
Số 43, phố Xe-điếu (Rue des Pipes), Hanoi.

Kiểu đẹp ! giá rẻ !
Có catalogue riêng, qui khách muốn xem xin viết thư đến hỏi sẽ gửi biếu.



2064

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Những người có tưởng bịnh khí hư không can-hệ gì cho lắm, không cần phải chữa, tự nhiên bịnh cũng khỏe khỏi. Khi bị bệnh thì người ta thấy bức rức khó chịu, mà khi đi tiểu tiện thì đau đớn lạ lùng. Tóc đỏ uống một lì thuốc là thấy dễ chịu, đã tưởng rằng khỏi rồi. Ấy thực là lầm to vậy. Bịnh khí hư sinh ra nhiều nỗi khó khăn. Sưng bàng-quang mà sinh ra đi tiểu tiện luôn ; sưng nhiệt-hỏa-tuyến mà làm cho nóng buốt nơi niệu-quản ngăn mất đường tiểu tiện. Những dịch-hoàn cũng sưng lên mà làm đến tuyệt cần đi được. Các bịnh ấy làm cho đầu gối sưng lên, mà người đau không thể cựa cạy được. Mà đàn-bà thì sinh ra các bịnh phức bế, cũng là bịnh tuyệt cần và sau sinh ra lắm nặng. Người ta đã hiểu bịnh khí hư của phái điều trị, mà lại cần phải có thứ thuốc nào chắc chắn, thuốc nào công hiệu, ấy chính là thứ thuốc *Santal monal*. Các quan lương-y đã công-nhận thuốc *Santal monal* là một thứ thuốc rất tốt, hiện nó nhà thương ở thế-giới này đã có dùng luôn cả. Thuốc này chữa bịnh khí hư thì thực là thần tình, bết đau lại tránh khỏi được những nỗi khó khăn và làm cho niệu-thủy thành ra xanh, rất sạch các sự-cảm bẩn-thỉu.



Gửi các hàng bán thuốc tốt đến xã bán gỉ. 2060

Nhà « Bán-đồ » TẦM-TÀM
Hà-nội, ở phố hàng Trống.
Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

BÁO NAM-KỲ KINH-TẾ

Mỗi tuần lễ xuất bản một lần ngày thứ tư.
Ở ĐƯỜNG CHARNER, SỐ 67, SAIGON
Giá mua đồng niên 5 $ 00

Thực là một tập báo nói riêng về đường kinh-tế rất có ích cho tất cả mọi người. Vậy người Bắc-kỳ nên mua mà xem, lời lẽ nói rất dễ dàng lý-thú.

MỚI XUẤT BẢN LẦN THỨ HAI

SONG-PHƯỢNG KỲ DUYÊN

của NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch-thuật

Có sửa đổi lại nhiều, có thêm nhiều câu hát mới về
của hai nhà danh-họa tại Hanoi là M. Tạ-đình Ninh và M. Trần Phiệt
Lại có mấy lời bình-phẩm của Ngô-thì-Quyên nữa.

Giá bán . . . . . 0 $ 80
Tiền cước gởi (mandat) **0 . 20**

Ngài nào muốn mua, cứ gởi thư và mandat cho NGUYỄN-ĐỖ-MỤC
Trung-Bắc-Tân-Văn, Hanoi.

Có gởi bán lẻ tại nhà báo Trung Bắc và các cửa hàng sách
Mua buôn nhiều có trừ hoa hồng. 2137

Hiệu Société Française de Transports

7, Boulevard Bobillot, HANOI

Có
Da thâm (drap noir) bán lẻ từ 4 $ 00 một thước
Chai ủ nước (bouteille isolante) hạng nào cũng sẵn

MUA BUÔN TÍNH GIÁ KHÁC

2008

CAFÉ, RESTAURANT HOTEL DES COLONIES

TRUNG-BẮC KHÁCH-SẠN

Chính-quán lại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà-Thờ
Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy

Đủ các cách tiện-lợi và lịch sự theo tối ân ở của người Âu-châu

Bản-cục thừa tiếp các quí-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách đàng-hoàng, mà lại để tùy ý các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung hoa, muốn ăn, ở, hoặc nồng rượu chỗ biệt-lích cũng được, và cũng một giá tiền.

Phụ-quán cũng có giây nói trực tiếp với chính-quán 2068

Số 8

Thấy vàng tối mắt

(Xã-hội tiểu-thuyết)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

... Câu chuyện của tôi có thể mà thôi, bây giờ chàng kể đến câu chuyện của chàng xem nào !

Hải-khắc một tay cầm tờ ngân-phiếu còn một tay bứt đầu bứt tai mà rằng :

— Cái này chắc là tại người ta vô ý mà lầm đó thôi. Bây giờ muốn trả, lại không biết tên họ người ta là gì. Số là hôm trước khi tôi về nhà, trời đã xẩm tối, gặp một người đi cái xe hai bánh, một bánh sa xuống dưới ngòi, vì tuyết nhiều quá cho nên không biết chỗ nào là ngòi mà tránh. Tôi thấy người ấy sắp ngã, mới chạy lại đỡ giúp. Trời tối đen, cho nên, người ấy tưởng tôi là người làng ở đây. Khi lên xe, liền cầm cái giấy nay ấn vào tay tôi, tôi cũng không hiểu, vẫn tưởng người ấy là nhà buôn-bán phát cho mình cái đơn rao-hàng, mới tra ngay vào túi áo. Ai ngờ tối thò tìm cái giấy đạo-lý-hiền của tôi, lại thành ra thấy cái giấy này.

Bấy giờ hai anh em nàng *La-lạp* cùng xem cái ngân-phiếu ấy. *Lạc-bột* nói :

— Cái người mà chàng gặp đó, có lẽ là tay *Khắc-lý-thập-tư* (1) đó ra ! *La-lạp* em ơi ! Em phải chịu thua chàng mất !

Nàng *La-lạp* nói :

— Em cũng cam chịu rằng thua, nhưng đầu thua cũng chỉ có hai bàn tay trắng mà thôi. Chứ như chàng *Hải-khắc* vừa gặp đó thì bỗng được 50 bằng liền. Nếu chàng lại được gặp người ấy mà kết giao với người ta thì há chẳng may lắm ru !

Hải-khắc nói :

— Cái của này tôi thật không thèm ! Nếu tôi ra trận lập công, được thưởng một chiếc kim-bội, thì thế tôi lấy làm thích hơn. Tuy vậy, cái ngân-phiếu này chắc là họ lầm. Người này cũng lầm-cầm, định lấy giấy bạc để trả ơn người, lại trả lầm ngân-phiếu. Ngân-phiếu cũng giấy bạc, lại không phân-biệt hay sao. Quyết lầm, quyết lầm ! tôi sẽ đăng báo để trả lại người ấy.

Lạc-bột nói :

— Ha-tất phải trả lại.

Nàng *La-lạp* nói :

— Trả lại là ngu ! người ta đã trả ơn chàng thì chàng lấy cũng không phải là của phi nghĩa. Chắc đâu không phải người ấy lấy việc ngẫu bị thương làm lồn-hại to, cho nên đem món tiền này để trả ơn chàng. Chi bằng ta bảy để đấy, cũng không phải tham gì vậy.

Hải-khắc nói:

— Cái của này bỏi sự ám muội mà được, tôi không bằng lòng.

Lạc-bột nói :

— Chàng đi chuyến này, nếu muốn được tin chàng thì làm thế nào ?

Hải-khắc ngẫm-nghĩ hồi lâu, rồi cầm cái ngân-phiếu bỏ vào trong rồi khâu của nàng *La-lạp* mà bảo nàng rằng :

— Nàng *La-lạp* ơi ! Tôi để cái ngân-phiếu đây. Hễ người chủ mất của tìm được tôi thì tôi sẽ bảo người ta đến nhà nàng mà nhận. Nếu không tìm được thì cái của này sẽ cho vào một việc làm phúc. Thôi, tôi xin đi. Quan nguyên-soái tôi đã hẹn qua trưa phải đến thì trước khi 12 giờ, tôi tất phải tuân lời. Nàng chớ lo-phiền, chẳng bao lâu tôi sẽ lại về đây vậy.

Hải-khắc lại bảo *Lạc-bột* rằng :

— Anh *Lạc-bột* ơi ! sau này ta còn gặp nhau, xin chúc cho anh được mạnh giỏi.

Lạc-bột cũng lấy lời tốt-lành mà chúc mừng lại. Còn nàng *La-lạp* thì tiễn ra đến tận cửa ngoài. Hai người trò chuyện với nhau. *Lạc bột* vẫn còn văng-vẳng nghe tiếng.

Hải-khắc nói :

— Lần sau tôi xin được phép về thì sẽ làm lễ kết-hôn vậy.

Nàng *La-lạp* nói :

— Tôi đốc một lòng mà đợi tin chàng.

Hải-khắc nói :

— Trong thế-gian này, vô-luận vật gì, cũng đều không thể làm ngăn-trở cái ái-tình của hai ta được.

Nàng *La-lạp* nói :

— Có thế !

Lạc-bột không muốn nghe nữa thì khép cửa kính lại. Một lúc nghe tiếng hai cánh cửa ngoài đánh e sầm ; một cái thì biết là chàng *Hải-khắc* đã đi rồi.

CHƯƠNG THỨ II

Sáng hôm sau tuyết lạnh, nhưng nước bằng đầy đường, giấy giảm trơn ướt. Các ngôi ở bên đường, đều kết thành nước bằng cả. Trời quang mây lạnh, khói bếp mọi nhà bốc thẳng lên trên không.

Hôm ấy *Lạc-bột* dậy sớm, đi đạo xem phong-vật đứng trên cái sân gỗ ngắm nhìn cảnh tuyết, đề thêm ý tứ cho nghề vẽ tranh. Phía bảo thì tức là làng *Thang-mâu*, nhà ở lọc thưa, mà nhà mình cũng lẫn lại trong đó. Nam về phía đông có một tòa nhà mới, bằng đá, nhà cao ngất trời, cửa kính sạch quang, khi ánh nắng mặt trời chiếu vào thì trông rực-rỡ như đá kim-cương vậy.

Bên cạnh tòa nhà đá ấy, có một rãy nhà thấp, tự-hồ xưởng thợ, xung quanh đều xây tường, ngoài tường lại có tường một rãy tùng. Bên cạnh gốc cây đều cắng liu nhỏ, chưa giỡ đi hết, xem thế đủ biết là tòa nhà ấy mới làm xong.

Lạc-bột nghĩ thầm : quái lạ ! không biết nhà ai thế. Người làng mỗi người nói một khác. Hỏi một năm trước, chúng truyền-ngôn có một nhà cự-phú mua khu đất này để làm nhà ở. Từ năm ngoái đến nay, thợ-thuyền làm suốt ngày đêm, hơn một năm nay, nên được tòa nhà lớn ấy, thế-lực đồng tiền mạnh lắm thay !

Thợ-thuyền đều tự xứ. *Bá-minh* đến làm ở đấy. Mỗi ngày có hai chuyến xe tải, thợ làm đêm thì đi chuyến xe chiều đến. Hai thợ ấy cứ thay đổi nhau mà làm. Đến điện chiếu bốn mặt, đêm sáng như ban ngày, mà xe gạch xe đá, tải đi lũ-lượt, đá ở dưới thấp vận đưa lên trên cao, đến dùng máy trục cả.

Chỉ trong một ngày, đã trông thấy tòa nhà ấy cao lớn hơn trước. Đó là những công-việc của thợ nề, xây đắp bề ngoài, còn những thợ chạm khắc thì không được trông thấy. Trong một rãy nhà thấp kia, phần nhiều chứa những máy điện và những khí-tượng ở *Luân-đôn* tải đến, đều là các vật khẩn-nhu trong công-trường.

Cứ lời người ta nói thì ông chủ cự-phú ấy thích về công-nghệ, mỗi ngày vẫn cùng với thợ-thuyền cùng làm việc như thường. Khi đã khởi công làm tòa nhà lớn ấy thì người làng ở đấy phản-vân truyền-thuyết, ai cũng lấy làm kinh-nghạc, không hiểu cái ấy tự đâu ra. Phàm những kiến nhỏ nhặt đều làm rất tinh-xảo, dẫn tốn phí bao nhiêu kim-tiền, cũng không hề tiếc.

Khi tòa nhà đã làm xong thì bao nhiêu xe lớn, cứ xẩm xẩm suốt ngày tải đồ-đạc đến. Các xe đi qua chỗ nào, người làng đều nhìn nhau ngạc-ngác, cho là một sự kỳ dị. xưa nay chưa thấy bao giờ. Sau có 40 người đẩy-tó tới nơi, huyện truyền rằng sáng mai thì ông chủ đến, mà ông tên gọi *Lap-phu*.

(Còn nữa).

(1) *Khắc-lý-thập-tư* là một cự-phú đời cổ, cũng như ta thường nói *Thạch-sùng, Vương-khải* vậy.